



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH  
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC**

ISO 9001 : 2008

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG**

**NGHIÊN CỨU CHẾ TÁC MÃO, MẶT NẠ  
MÚA CỎ ĐIỀN CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ**

**Chủ nhiệm đề tài: SƠN CAO THẮNG**  
**Chức danh: Chuyên viên**  
**Đơn vị: Ban Giới và Dân tộc**

## TÓM TẮT

Mão và mặt nạ là sản phẩm văn hóa độc đáo của tộc người Khmer ở Nam Bộ. Chúng có giá trị ở nhiều phương diện phục vụ tâm linh, nhu cầu thẩm mỹ,... đặc biệt với vai trò là đạo cụ không thể thiếu trong loại hình nghệ thuật truyền thống như: múa *Cha Yam*, múa *Rô Băm*,... các nghệ nhân dân gian Khmer đã kỳ công chế tạo sản phẩm mão, mặt nạ đóng góp vào giá trị chung của văn hóa tộc người qua nhiều thế hệ. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan chi phối nên nghề chế tác mão, mặt nạ truyền thống của người Khmer hiện nay đang đứng trước nguy cơ bị mai một.

Thực hiện nghiên cứu bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của người Khmer tại đơn vị đào tạo trọng điểm quốc gia Ngôn ngữ, Văn hóa, Nghệ thuật Khmer Nam Bộ tại Trường Đại học Trà Vinh, chúng tôi nhận thấy việc thực hiện đề tài này là cần thiết. Đề tài sẽ:

- Góp phần giữ gìn, phát huy nghệ thuật chế tác mão, mặt nạ trong giai đoạn hiện nay.
- Nghiên cứu chế tác mão, mặt nạ với số lượng 25 cái, nhằm bổ sung nguồn cơ sở vật chất, đạo cụ phục vụ hoạt động biểu diễn nghệ thuật Khmer; phục vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm văn hoá, mô hình đồ dùng dạy học tại đơn vị đào tạo.
- Xây dựng tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy chế tác mão, mặt nạ tại Trường ĐHTV.

Với đề tài: **“Nghiên cứu, chế tác mão, mặt nạ múa cổ điển của người Khmer Nam Bộ”** chúng tôi triển khai nghiên cứu ở các nội dung sau:

- + Nghiên cứu cơ sở lý thuyết về mão, mặt nạ múa Khmer
- + Điều tra khảo sát điền dã hoạt động thiết kế mão, mặt nạ tại địa phương.
- + Khảo sát hoạt động sử dụng mão, mặt nạ trong biểu diễn và giảng dạy tại Trường ĐHTV.
- + Nghiên cứu quy trình chế tác mão, mặt nạ.
- + Chọn mẫu, tìm kiếm nguyên vật liệu và tiến hành thực hiện chế tác.
- + Tổng hợp quy trình chế tác sản phẩm.
- + Xử lý tư liệu và viết đề tài.

Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp thực địa điền dã dân tộc học: đi đến địa bàn, nhà nghệ nhân tại các xã của huyện Châu Thành, tp Trà Vinh tỉnh Trà Vinh – Nơi còn có các nghệ nhân chế tác sản phẩm mào, mặt nạ. Qua đó chúng tôi quan sát, phỏng vấn, khảo sát, ghi chép, chụp hình... tất cả quy trình và kỹ nghệ chế tác của từng nghệ nhân.

- Phương pháp lịch sử, phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh, đối chiếu: Chúng tôi tiến hành đối chiếu quy trình chế tác sản phẩm của từng nghệ nhân để tìm ra điểm tương đồng, sự khác biệt trong kỹ thuật chế tác, sử dụng nguyên vật liệu của các nghệ nhân từ trước đến nay.

- Thao tác phân tích, miêu tả, tổng hợp và thực hiện chế tác sản phẩm: trên cơ sở dữ liệu thu thập được, chúng tôi tiến hành phân tích, miêu tả quy trình và sau đó thực hiện chế tác sản phẩm.

Kết quả:

<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm &amp; chỉ tiêu chất lượng chủ yếu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức chất lượng cần đạt</b>	<b>Số lượng</b>
1.	<b>Sản phẩm dạng vật mẫu (25 cái)</b>			
	Mào <i>Rotkloa - Rôbăm Chunphô</i>	Cái	Nhẹ, bền, mẫu mã đẹp, chất lượng	07
	Mào <i>Neay Rông</i> (nam)			03
	Mào <i>Neang</i> (nữ)			03
	Mặt nạ <i>Hanuman</i> (khỉ chúa)			01
	Mặt nạ khi binh			04
	Mặt nạ <i>Krông Reap</i>			01
	Mặt nạ chằn binh			04
	Mặt nạ chằn <i>Reamiaso</i>			01
	Mào <i>Neang Mêkhala</i>			01

2.	<b>Tài liệu phục vụ giảng dạy</b>	Quyển	Đúng nội dung, hình ảnh minh họa rõ nét, phù hợp.	01
3.	<b>Bài báo khoa học</b>	Bài	Đúng thể thức của một bài báo khoa học, đúng thể lệ yêu cầu.	01

### **Kết luận:**

Quá trình thực hiện nghiên cứu đề tài này, đạt kết quả với bộ sản phẩm 25 cái mào, mặt nạ bổ sung nguồn cơ sở vật chất, đạo cụ phục vụ hoạt động biểu diễn nghệ thuật Khmer; phục vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm văn hoá, mô hình đồ dùng dạy học tại đơn vị. Qua việc thực hiện đề tài chúng tôi còn xây dựng được tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy chế tác mào, mặt nạ tại Trường ĐHTV.

## MỤC LỤC

Nội dung báo cáo chi tiết kết quả nghiên cứu đề tài cấp trường

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	<b>Trang</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài	16
2. Mục tiêu nghiên cứu	17
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	17
4. Phương pháp nghiên cứu	18
<b>PHẦN NỘI DUNG</b>	<b>19</b>
<b>CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN</b>	
1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	
1.1.1 Tình hình nghiên cứu trong nước	
1.2.2 Tình hình nghiên cứu ngoài nước	21
1.2. Khái niệm và một số thuật ngữ	22
1.2.1. Khái niệm	
1.2.2. Một số thuật ngữ	23
1.3. Chức năng của mào, mặt nạ trong nghệ thuật biểu diễn Khmer	24
1.4. Nhận dạng mào, mặt nạ biểu diễn Khmer	25
1.4.1. Nhận dạng từ điểm riêng theo cách tách mào và mặt nạ.	26
1.4.2. Nhận dạng từ điểm chung đến điểm riêng của từng loại mào, mặt nạ.	29

**CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CHẾ TÁC MÃO, MẶT NẠ  
THEO PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THỐNG**

47

2.1. Thực trạng nghệ nhân chế tác mào, mặt nạ hiện nay

2.2. Vai trò của nghệ nhân chế tác mào, mặt nạ trong đời sống văn hóa Khmer	47
2.3. Kỹ nghệ chế tác mào, mặt nạ theo truyền thống	48
2.4. Hoạt động sử dụng mào, mặt nạ biểu diễn nghệ thuật tại Trường ĐHTV	52
<b>CHƯƠNG III: ỨNG DỤNG VẬT LIỆU MỚI TRONG CHẾ TÁC MÀO, MẶT NẠ TRUYỀN THỐNG KHMER</b>	56
3.1. Vật liệu Composite và thành phần hợp chất để tạo sản phẩm	56
3.2. Thực hiện chế tác mào, mặt nạ múa cổ điển Khmer	58
<b>KẾT LUẬN</b>	77



## DANH MỤC BẢNG BIỂU

<b>Tên bảng</b>	<b>Số trang</b>
<u>Bảng 1</u> : Bảng phân biệt dựa vào nhận diện nhân vật và quy định mào, mặt nạ.	32-46
<u>Bảng 2</u> : Bảng hệ thống kỹ nghệ (tri thức dân gian) chế tác mào mặt nạ một số nghệ nhân Khmer tại Trà Vinh	51

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

<b>Tên biểu đồ</b>	<b>Số trang</b>
<u>Biểu đồ 1</u> : Nhận biết của sinh viên tại Trường ĐHTV về mào, mặt nạ	53
<u>Biểu đồ 2</u> : Nguồn mào, mặt nạ sử dụng tại Trường ĐHTV	53
<u>Biểu đồ 3</u> : Sự hiểu biết của sinh viên Trường ĐHTV về cách chế tác mào, mặt nạ Khmer	54
<u>Biểu đồ 4</u> : Chất kết dính được sử dụng trong chế tác mào, mặt nạ	54
<u>Biểu đồ 5</u> : Chất lượng các loại mào, mặt nạ thuê mướn phục vụ tại Trường ĐHTV.	55
<u>Biểu đồ 6</u> : Nhu cầu học tập chế tác mào, mặt nạ của sinh viên tại Trường ĐHTV.	55

## DANH MỤC HÌNH

<b>Tên hình</b>	<b>Số trang</b>
<u>Hình 1:</u> <i>Mkot Rotklao</i> , <i>Chontrochiêk</i> – Mào đính trên tóc, tai mào	26
<u>Hình 2:</u> <i>Mkot Neang</i> , <i>Mkot Neay Rông</i> – Mào nữ, mào nam	27
<u>Hình 3:</u> <i>Mkot Apsara</i> – Mào tiên nữ Apsara	27
<u>Hình 4:</u> <i>Mkot kbal khô</i> – Mào đầu bò	27
<u>Hình 5:</u> <i>Kbăng</i> – Mào vành trán	28
<u>Hình 6:</u> <i>Muk Yeak</i> – Mặt nạ chần	28
<u>Hình 7:</u> <i>Muk Chhayam</i> – Mặt nạ tiểu lâm trong múa trống Chhayam	28
<u>Hình 8:</u> Mào vua chúa	29
<u>Hình 9:</u> Mào 03 chóp nhọn	29
<u>Hình 10:</u> Mào 04 chóp nhọn	30
<u>Hình 11:</u> Mào chóp đuôi cá	30
<u>Hình 12:</u> Mào chóp vòi voi	30
<u>Hình 13:</u> Mào chóp đuôi gà	31
<u>Hình 14:</u> Mào chóp tháp	31
<u>Hình 15:</u> Mào chóp đầu Rồng	31
<u>Hình 16:</u> Mào chóp đuôi chim Hong	31
<u>Hình 17:</u> Mào chóp bẹ măng	32
<u>Hình 18:</u> Mào chóp bao đao, bao kiếm	32

Hình 19: Mũ 3 nhánh hoa

32

Hình 20: Mũ chóp đèn tháp Ăngkor

32

<u>Hình 21</u> : Dung dịch nhựa Polyester	57
<u>Hình 22</u> : Sợi thủy tinh	57
<u>Hình 23</u> : Mẫu khuôn: đất sét, xi măng, cây	60
<u>Hình 24</u> : Thao tác đắp giấy lên khuôn	61
<u>Hình 25</u> : Mẫ <i>o</i> <i>Rotklao</i> 03 phần	64
<u>Hình 26</u> : Khuôn mẫ <i>o</i> <i>Rotklao</i> được đẽo từ cây	64
<u>Hình 27</u> : Thân mẫ <i>o</i> <i>Rotklao</i> sau khi tách khuôn	65
<u>Hình 28</u> : Một số hoa văn trang trí mẫ <i>o</i> <i>Rotklao</i>	65
<u>Hình 29</u> : Trang trí vòng ngoài thân mẫ <i>o</i> <i>Rotklao</i>	65
<u>Hình 30</u> : Trang trí <i>Chontro chiêk</i> và <i>Konthui Hong</i> mẫ <i>o</i> <i>Rotklao</i>	66
<u>Hình 31</u> : Mẫ <i>o</i> <i>Rotklao</i> và <i>Chontro chiêk</i> (tai mẫ <i>o</i> ) sau khi sơn màu	66
<u>Hình 32</u> : Mẫ <i>o</i> <i>Neay Rông</i> 03 phần	67
<u>Hình 33</u> : Khuôn mẫ <i>o</i> <i>Neay Rông</i> được đẽo từ cây	67
<u>Hình 34</u> : Tách sản phẩm từ khuôn	68
<u>Hình 35</u> : Gắ <i>n</i> <i>Chontro chiêk</i> (tai mẫ <i>o</i> )	68
<u>Hình 36</u> : Ngọn mẫ <i>o</i> <i>Neay Rông</i>	68
<u>Hình 37</u> : Sơn, trang trí mẫ <i>o</i> <i>Neay Rông</i>	69
<u>Hình 38</u> : Mẫ <i>o</i> <i>Neang</i> 03 phần	69
<u>Hình 39</u> : Khuôn mẫ <i>o</i> <i>Neang</i> được đẽo từ cây	70
<u>Hình 40</u> : Tách sản phẩm từ khuôn	70
<u>Hình 41</u> : Sơn lót và tô màu cho sản phẩm	70
<u>Hình 42</u> : Khi Chúa <i>Hanuman</i> và khi binh - <i>Sva pol</i>	70

<u>Hình 43</u> : Khuôn mặt nạ khi	70
<u>Hình 44</u> : Chắp nối, trang trí hoa văn mặt nạ khi chúa	71
<u>Hình 45</u> : Mặt nạ chần <i>Krông Reap</i> 03 tầng	72
<u>Hình 46</u> : Mặt nạ chần và khuôn	72
<u>Hình 47</u> : Các đặc trưng khuôn mặt của mặt nạ chần	73
<u>Hình 48</u> : Đặc trưng mắt, nanh chần	73
<u>Hình 49</u> : Khuôn mặt nạ chần	74
<u>Hình 50</u> : Chắp nối các phần của mặt nạ	74
<u>Hình 51</u> : Một số hoa văn trang trí mặt nạ chần	75
<u>Hình 52</u> : Công đoạn sơn, vẽ mặt nạ	75
<u>Hình 53</u> : Mặt nạ chần binh	76
<u>Hình 54</u> : Khuôn đất chần binh	76
<u>Hình 55</u> : Hoa văn trang trí chần binh	76



## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

1. ĐHTV: Đại học Trà Vinh
2. NN-VH-NT Khmer NB: Ngôn ngữ – Văn hóa – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ
3. NXB: Nhà xuất bản
4. ĐBSCL: Đồng bằng sông Cửu Long
5. CEEVN: Trung tâm trao đổi giáo dục với Việt Nam
6. NNUT: Nghệ nhân Ưu tú
7. NSUT: Nghệ sĩ Ưu tú
8. ABM: Ánh Bình Minh



## LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề tài: *“Nghiên cứu chế tác mào, mặt nạ múa cổ điển người Khmer Nam Bộ”*, tôi đã nhận được sự động viên, khuyến khích của Ban Giám hiệu Trường Đại học Trà Vinh; Sự hỗ trợ về các thủ tục của Phòng Khoa học Công nghệ; Lãnh đạo đơn vị Ban Giới và Dân tộc đã tạo điều kiện về thời gian để tôi tập trung hoàn thành đề tài nghiên cứu này. Tôi xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành nhất về sự giúp đỡ đó.

Tôi xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến NNƯT Thạch Sang, ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc, NNƯT Lâm Phen, ấp Ba Se, xã Lương Hòa, NNƯT Thạch Tư, khóm 4, thị trấn Châu thành, huyện Châu Thành tỉnh Trà Vinh, về sự nhiệt tâm trong hỗ trợ cung cấp thông tin, hướng dẫn kỹ nghệ chế tác mào, mặt nạ biểu diễn nghệ thuật truyền thống của người Khmer. NSƯT Kim Nghinh cùng nghệ nhân Kim Thị Chanh Tha Đoàn nghệ thuật Khmer ABM đã đóng góp ý kiến về kiến thức nhận dạng mào, mặt nạ biểu diễn trong múa cổ điển Khmer. Chân thành cảm ơn các bạn sinh viên Khoa Ngôn ngữ – Văn hóa – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ đã hỗ trợ tôi trong quá trình khảo sát, phỏng vấn thực hiện đề tài.

Tôi xin gửi lời cảm ơn đến những người thân, bạn bè, đồng nghiệp, các nghệ nhân luôn động viên, giúp đỡ, hỗ trợ tận tình trong thời gian qua để tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu này.

Xin chân thành cảm ơn!

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Nam Bộ là khu vực phía nam của Việt Nam – Vùng đất được hình thành muộn hơn so với các vùng khác trong cả nước. Song, nơi đây hội tụ các giá trị văn hóa của các tộc người anh em như: Kinh, Khmer, Hoa, Chăm... mỗi tộc người nơi đây, có nét văn hóa và bản sắc riêng biệt đã làm nên sự đa dạng văn hóa của vùng. Đóng góp cho sự đa dạng ấy không thể không kể đến những thành tố độc đáo, giàu bản sắc của tộc người Khmer. Họ chính là cư dân bản địa cư trú lâu đời tại vùng đất Nam Bộ. Giá trị văn hóa đặc trưng tộc người Khmer vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay thể hiện ở nhiều khía cạnh văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú, cụ thể cùng với quá trình tồn tại người Khmer đã để lại kho tàng nghệ thuật độc đáo mà đặc trưng nhất vẫn thể hiện ở nghệ thuật biểu diễn. Với người Khmer tại Nam Bộ phải nói rất tự hào rằng: Ở nước ta, trừ người Kinh (Việt) dân tộc Khmer là dân tộc ít người duy nhất có hình thức sân khấu kịch hát, không phải một mà là hai: *Rô Băm* và *Dù Kê*<sup>1</sup>. Điều này càng khẳng định tính nghệ thuật của tộc người họ khá cao. Đi sâu tìm hiểu về nghệ thuật biểu diễn Khmer càng thấy sự phong phú về nội dung cả hình thức lẫn các tuyến nhân vật... cùng với những sáng tạo về đạo cụ, hỗ trợ biểu diễn độc đáo. Một trong những thành tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến nghệ thuật đặc biệt là nghệ thuật *Rô Băm* – Kịch múa cổ điển Khmer đó là mào và mặt nạ.

Mào và mặt nạ của người Khmer vốn là tác phẩm nghệ thuật độc đáo. Ngoài giá trị tâm linh, nó được sử dụng trong các loại hình nghệ thuật truyền thống tộc người như: *múa Chhayam*, *múa Rô Băm*,... Với vai trò là đạo cụ quan trọng không thể thiếu trong loại hình nghệ thuật biểu diễn, các nghệ nhân dân gian Khmer đã kỳ công chế tạo sản phẩm mào, mặt nạ đóng góp vào giá trị chung của văn hóa tộc người qua nhiều thế hệ. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan chi phối: tính cha truyền con nối trong hoạt động đào tạo nghề, các nghệ nhân ngày càng lớn tuổi trong quá trình truyền dạy,...

---

1. Nguyên Thứ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin – Võ Hồng Quang. Sân khấu cổ truyền Khmer Nam Bộ - Một giá trị văn hóa dân tộc độc đáo cần có những sáng tạo cho thời đại mới. *Về sân khấu truyền thống Khmer Nam Bộ*. NXB Sở văn hóa thông tin tỉnh Sóc Trăng, Phân viện văn hóa nghệ thuật tại Tp. Hồ Chí Minh

Hơn nữa, thực hiện theo chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, xây dựng phát huy và bảo tồn văn hóa của đồng bào dân tộc. Với đặc trưng Trường Đại học Trà Vinh (ĐHTV) là trường duy nhất trong cả nước, nhiệm vụ đặc biệt đào tạo trọng điểm Ngôn ngữ – Văn hóa – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ, việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa tộc người Khmer là nhiệm vụ trọng tâm. Nhà trường đã không ngừng đầu tư cho sự phát triển chung, tuy nhiên, vốn là đơn vị đào tạo còn tương đối trẻ, cơ sở vật chất của nhà trường mặc dù được đầu tư đáng kể, song chưa thật sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu hoạt động học tập và nghiên cứu, cụ thể như: trang phục, đạo cụ, mào múa, mặt nạ biểu diễn Khmer vào mỗi dịp văn nghệ hoặc hoạt động khánh tiết vẫn phải thuê mượn gây tốn kém nguồn kinh phí cho đơn vị.

Thực tế trên và qua quá trình khảo sát, thâm nhập thực địa, điền dã, tổng hợp và tiến hành phân tích tư liệu dựa trên góc độ khoa học của một số nhà khoa học nghiên cứu về văn hóa Khmer, các nghệ nhân chế tác mào, mặt nạ Khmer và nhu cầu thực tiễn khoa học tại Trường ĐHTV. Chúng tôi xác định cần phải làm sáng tỏ được mục tiêu nghiên cứu của đề tài là chế tác mào, mặt nạ Khmer. Đồng thời kết hợp với lý luận đó là thực tiễn nghiên cứu cần được hoạch định một cách rõ ràng, giữ gìn phát huy nghệ thuật chế tác mào, mặt nạ Khmer. Do đó, thực hiện nghiên cứu chế tác mào, mặt nạ múa cổ điển của người Khmer của chúng tôi là một đề tài thiết thực.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu:**

**Mục tiêu chung:** Nghiên cứu chế tác thành công mào, mặt nạ múa cổ điển Khmer

+ **Mục tiêu cụ thể 1:** Bộ sản phẩm với số lượng 25 cái, gồm: mào, mặt nạ phục vụ hoạt động biểu diễn nghệ thuật Khmer; phục vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm văn hoá, mô hình đồ dùng dạy học.

+ **Mục tiêu cụ thể 2:** Xây dựng 01 quyển tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy chế tác mào, mặt nạ tại Trường ĐHTV.

## **3. Đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu**

### **3.1 Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu:**

- Đối tượng nghiên cứu: Mào, mặt nạ múa Khmer Nam Bộ
- Địa điểm nghiên cứu: tại huyện Châu Thành; thành phố Trà Vinh và Trường

ĐHTV

- Thời gian: Từ tháng 2/2016 đến tháng 10/2016

### **3.2 Phương pháp nghiên cứu:**

- Phương pháp thực địa điền dã dân tộc học: đi đến địa bàn, nhà nghệ nhân tại các xã của huyện Châu Thành, tp Trà Vinh tỉnh Trà Vinh nơi còn có các nghệ nhân chế tác sản phẩm, qua đó chúng tôi quan sát, khảo sát, phỏng vấn, ghi chép, chụp hình... tất cả quy trình và kỹ nghệ chế tác của từng nghệ nhân.

- Phương pháp lịch sử, phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh, đối chiếu: Chúng tôi tiến hành đối chiếu quy trình chế tác của từng nghệ nhân để tìm ra điểm tương đồng, khác biệt trong kỹ thuật chế tác, sử dụng nguyên vật liệu của các nghệ nhân từ trước đến nay.

- Thao tác phân tích, miêu tả, tổng hợp và thực hiện chế tác sản phẩm: trên cơ sở dữ liệu thu thập được, chúng tôi tiến hành phân tích, miêu tả quy trình chế tác sau đó thực hiện quy trình để tạo sản phẩm.

- Nghiên cứu tài liệu sơ cấp và tài liệu thứ cấp.

## PHẦN NỘI DUNG

### CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN

#### 1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

##### 1.1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước:

Lịch sử nghiên cứu liên quan đến đề tài: “**Nghiên cứu chế tác mào, mặt nạ múa cổ điển của người Khmer Nam Bộ**” của chúng tôi gồm có công trình nghiên cứu liên quan gián tiếp và trực tiếp sau:

Lê Hương (1969), *Người Việt gốc Miên*, xuất bản tại Sài Gòn. Đây được xem là công trình đầu tiên trình bày khá đầy đủ, rõ nét về con người và văn hóa Khmer ở Việt Nam, từ phong tục, tập quán, tín ngưỡng cho đến các nghề thủ công truyền thống như: đan lát, làm đường thốt nốt... Đặc biệt, công trình có đề cập đến nghệ thuật biểu diễn của người Khmer trong đó có các loại hình âm nhạc, ca, hát, vũ, mỹ nghệ... Tác giả đề cập đến nghệ thuật múa (vũ) có hai dạng cổ điển và tân thời. Tuy nhiên, công trình chưa đề cập đến loại hình biểu diễn đặc trưng trong văn hóa của người Khmer Nam Bộ đó là nghệ thuật sân khấu *Rô Băm* (sân khấu mặt nạ), sân khấu *Dù Kê*,...

Sau năm 1975, việc nghiên cứu về con người và văn hóa Khmer Nam Bộ – Việt Nam được chú trọng quan tâm nhiều hơn. Huỳnh Ngọc Trảng (chủ biên), *Người Khmer Cửu Long* (1987) do Viện Văn hoá phối hợp với Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh Cửu Long thực hiện, là một chuyên khảo về người Khmer ở tỉnh Trà Vinh và tỉnh Vĩnh Long. Đây là nguồn tài liệu kế thừa trong nghiên cứu văn hóa truyền thống, mô tả đời sống vật chất, tinh thần của người Khmer. Đặc biệt tác giả có đề cập đến văn hóa, nghệ thuật của người Khmer với gần 30 trang giấy, tác giả nghiên cứu bao gồm nghệ thuật biểu diễn, âm nhạc, múa Khmer...

Công trình: *Tìm hiểu vốn văn hoá dân tộc Khmer Nam bộ*, Viện Văn hoá – Bộ phận thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản (NXB) Tổng hợp

Hậu Giang năm 1988 và *Sân khấu truyền thống của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long* (ĐBSCL), tác giả Đặng Vũ Thị Thảo góp phần khái quát và định vị loại hình nghệ thuật biểu diễn của người Khmer tại Nam Bộ; vai trò và giá trị của loại hình nghệ thuật biểu diễn, sân khấu truyền thống Khmer đối với cộng đồng dân cư. *Diễn ca Khmer Nam Bộ, Múa truyền thống của tộc người Khmer ở ĐBSCL* của tác giả Hoàng Túc,... Tuy nhiên, để đi sâu nghiên cứu về đặc trưng của từng loại hình nghệ thuật mà mào và mặt nạ trong nghệ thuật biểu diễn Khmer thì đây chỉ là những bài viết đơn lẻ, chưa chuyên sâu nghiên cứu vấn đề một cách có hệ thống và toàn diện.

Ngô Văn Tường (2012), *Báo cáo kết quả sưu tầm, bảo tồn và phát huy mào, mặt nạ của người Khmer tỉnh Trà Vinh*. Bài báo cáo của tác giả có sự khái quát về người Khmer tại Trà Vinh, tổng quan về nghệ thuật mào, mặt nạ của người Khmer Trà Vinh, đồng thời tác giả nêu khá rõ về đặc điểm và màu sắc của mào, mặt nạ, thống kê các loại hình sử dụng mào, mặt nạ. Trong báo cáo này tác giả chỉ mới dừng lại ở nghiên cứu cách chế tác mào, mặt nạ mà ý nghĩa của chúng trong văn hóa của người Khmer được đề cập.

Ngày 10/02/2014 được sự đồng ý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh và hỗ trợ kinh phí của Trung tâm Trao đổi Giáo dục với Việt Nam (CEEVN), Bảo tàng Tổng hợp Trà Vinh tổ chức lễ khai giảng lớp truyền dạy kỹ thuật chế tác mào, mặt nạ Khmer. Khóa học này đã: Truyền dạy, học tập kỹ thuật chế tác mào, mặt nạ bằng nguyên liệu vải và học tập kỹ thuật chế tác mào, mặt nạ bằng nguyên liệu giấy. Kết quả khóa học đã đáp ứng được nhu cầu thực tế trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, nhưng những sản phẩm tạo ra chỉ nhằm phục vụ cho chính Bảo tàng nhằm để trưng bày sản phẩm; Các học viên được đào tạo đa số là những người dân địa phương nên hoạt động chế tác chưa được nhân rộng; Địa chỉ áp dụng của mào, mặt nạ múa đối với Trường THPT – Nơi nghiên cứu và giảng dạy về văn hóa Khmer Nam Bộ hoàn toàn không có.

Năm 2014, luận văn Thạc sĩ: *Nghệ thuật múa cổ điển trong sân khấu Rô*

*Băm Khmer Nam Bộ ở Sóc Trăng* của Lâm Vĩnh Phương, ở đây tác giả đã tổ chức sưu tầm và nghiên cứu hệ thống nghệ thuật múa cổ điển trong sân khấu *Rô Băm Khmer Nam Bộ ở Sóc Trăng* và tiến hành phân tích để tìm hiểu nguồn gốc và sự hình thành của nghệ thuật múa cổ điển *Rô Băm*. Đồng thời nghiên cứu về đặc điểm, nội dung, hình thức qua hình thái múa cổ điển Khmer và những giá trị bản sắc của nó trong kho tàng văn hóa – nghệ thuật Khmer nói chung. Nhưng nghiên cứu về phục trang, đạo cụ, mào múa, mặt nạ và vai trò của chúng trong nghệ thuật biểu diễn truyền thống Khmer đặc biệt là sân khấu *Rô Băm* (hay còn gọi là sân khấu mặt nạ) chưa được đề cập sâu.

Bài viết: *Chế tác mào, mặt nạ của người Khmer: Ngụy cơ mai một* được đăng trên website <http://www.sggp.org.vn/vanhoavannghe/2015> và bài viết: Nghệ thuật chế tác mào, mặt nạ của người Khmer ở Trà Vinh của tác giả Nguyễn Hoàng Tuấn, *Nhân học và Cuộc sống (tập 3)*. Nxb Đại học quốc gia tp Hồ Chí Minh. Đây là 02 bài viết khá sâu về nghệ thuật chế tác mào, mặt nạ của người Khmer. Riêng tác giả Nguyễn Hoàng Tuấn đã miêu thuật khá kỹ lưỡng từ khâu chọn nguyên vật liệu, tạo khuôn, chế tác, phân biệt điểm đặc trưng của từng loại mặt nạ, định dạng màu sắc cho sản phẩm...

Năm 2016, luận văn thạc sĩ: *Mào, mặt nạ trong nghệ thuật sân khấu Rô Băm* của Nguyễn Thị Dung, tác giả nghiên cứu những vấn đề về lý luận và thực tiễn liên quan đến mào, mặt nạ trong nghệ thuật biểu diễn *Rô Băm* của người Khmer Nam Bộ cùng với cách chế tạo mào, mặt nạ; giá trị văn hóa của mào, mặt nạ trong nghệ thuật sân khấu *Rô băm*; việc sử dụng mào, mặt nạ trong biểu diễn *Rô Băm*; vai trò, ý nghĩa của mào, mặt nạ trong sinh hoạt văn hóa của người Khmer Nam Bộ.

Nhìn chung, trên phương diện khoa học nghiên cứu về mào, mặt nạ tộc người Khmer, các tác giả đã làm sáng tỏ được vấn đề trong phạm vi nghiên cứu của mình. Tuy nhiên, đa phần các nghiên cứu trên chỉ mới dừng lại ở nghiên cứu mào, mặt nạ sử dụng trong nghệ thuật sân khấu *Rô Băm*, các tác giả chỉ xác định đối tượng mào và mặt nạ phục vụ trong sân khấu kịch múa *Rô Băm Yeak Rom*



(múa chầu, khi,...) mà chưa hề nói sâu về các loại mào, mặt nạ phục vụ cho múa cổ điển Khmer như *Rô Băm Chun Phô*, *Rô Băm Tép Apsor*, *Rô Băm Tép Mônôrum*... Chính những bài múa này lại là những tác phẩm sử dụng mào, mặt nạ biểu diễn phục vụ: hội nghị, cuộc họp, khánh thành... một cách thường xuyên nhất trong cộng đồng tộc người Khmer.

### **1.1.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước:**

Nghiên cứu về văn hóa người Khmer có công trình của các học giả người Pháp nhưng chủ yếu là tập trung nghiên cứu người Khmer ở Campuchia. Về người Khmer ở Việt Nam có Robert. L. Mole (1967), *The Religions of South Vietnam in Faith and Fact*, *Navpers, Department of the Navy* là công trình nghiên cứu tỉ mỉ về tôn giáo, tín ngưỡng của các tộc người ở miền Nam Việt Nam như: Việt, Khmer, Chăm... mặc dù có viết về người Khmer nhưng vẫn còn rất ít, tản mạn và hầu như chưa đề cập đến vấn đề nghệ thuật biểu diễn của người Khmer nơi đây. Ngoài ra, liên quan đến đề tài chế tác mào, mặt nạ phục vụ nghệ thuật biểu diễn Khmer chúng tôi chưa tìm thấy bất cứ tài liệu nào.

Đối với nghiên cứu tại Campuchia: Chhênh Ponh (2006). *Đol t' rây, Rô băm & Lakhôn Khmer*, Phnompênh, Campuchia. Đây là công trình đề cập trực tiếp và trình bày khá đầy đủ về âm nhạc, nghệ thuật múa lặn sâu khấu của người Khmer. Pich Tum Kravel (2000), *Khmer Mask Theater*, Quỹ Toyota. Phnompênh. Campuchia. Tác giả nghiên cứu về nghệ thuật biểu diễn mặt nạ của người Khmer khá toàn diện. Tác giả cho thấy cái nhìn tổng thể về nguồn gốc của Rô Băm, cách thể hiện sân khấu Rô Băm. Đây là công trình có nội dung đi sâu về nghệ thuật biểu diễn bao gồm: các động tác, tư thế của từng nhân vật (nam, nữ), âm nhạc trong nghệ thuật múa cổ điển, yếu tố mào, mặt nạ được đề cập ở việc nhận diện và sử dụng trong từng điệu múa. Riêng về vấn đề chế tác, nguyên vật liệu làm nên sản phẩm mào và mặt nạ thì tác giả chưa đề cập trong nghiên cứu của mình.

## **1.2. Khái niệm và một số thuật ngữ**

### **1.2.1. Khái niệm**

**Mão:** Trong tiếng Khmer, mão được gọi là: Mkot. Đây là một dạng trang sức trang trí (đội trên đầu) dành riêng cho các bậc vua chúa, hoàng tộc hoặc các vị thần tiên theo quan niệm niềm tin tôn giáo (Bà La Môn giáo, Phật giáo). Mão có nhiều loại với hình dạng khác nhau: cái mũ có chóp thẳng và nhọn dần về đỉnh; chóp dạng đuôi chim Hong; chóp hình đầu Rồng... Do vị trí của mão thường được đội trên đầu nên tượng trưng cho sự tối cao, uy quyền, thế lực và địa vị xã hội của người sử dụng. Với tính chất trang nghiêm, trịnh trọng, vì thế mão được chế tác, trang trí rất công phu như: dát vàng, nạm ngọc và có rất nhiều kiểu dáng khác nhau tùy thuộc vào tính cách, nguồn gốc của nhân vật đeo nó. Trong nghệ thuật biểu diễn của người Khmer, mão và mặt nạ với vai trò là một đạo cụ, người nghệ nhân trang trí bằng cách đính hạt kim sa hoặc kết cườm phù hợp với từng vai diễn. Đây là tác phẩm nghệ thuật thủ công công phu và độc đáo, được sử dụng trong các loại hình nghệ thuật Rô Băm Yeak Rom, Rô Băm Preah Reach Trop, Dù Kê, Dì Kê...

**Mặt nạ:** Theo từ điển tiếng Việt là một danh từ có nghĩa là mặt giả, đeo để che giấu mặt thật (Vd: tên cướp đeo mặt nạ); mặt nạ cũng có nghĩa là cái bề ngoài giả dối nhằm che đậy bản chất xấu xa bên trong (Vd: lột mặt nạ của kẻ giả nhân giả nghĩa); Mặt nạ còn được hiểu là đồ dùng đeo ở đầu và mặt để tránh tác hại của chất độc, chất phóng xạ,...

Trong tiếng Khmer, mặt nạ được gọi là Muk hoặc Rôbăng Muk. Từ để chỉ các sản phẩm được nghệ nhân chế tác như mặt nạ động vật, khi, chần tinh, thần thánh trong câu chuyện cổ,... Trong nghệ thuật biểu diễn Khmer, mặt nạ với vai trò là đạo cụ hóa trang nhân vật, vị trí sử dụng của mặt nạ là trùm lên toàn bộ khuôn mặt và đầu của diễn viên. Nhìn vào mặt nạ, người diễn viên không còn là chính họ nữa mà chính là những nhân vật thuộc về mặt nạ. Mặt nạ phần nào đó cũng cho thấy được quan niệm sống của tộc người Khmer đó là sự tin tưởng tuyệt đối chân lý, lẽ phải, thiện – ác... tất cả do bởi ảnh hưởng mạnh mẽ giáo thuyết tôn giáo đạo Bà La Môn và Phật giáo Nam tông.

**Vương miện:** Trong tiếng Khmer, vương miện được gọi là Kbăng. Đây là

một dạng trang sức trang trí dành riêng cho giới nữ trong hoàng tộc, các tiên nữ, cung nữ. So với Mkot thì Kbăng đơn giản hơn, Kbăng thường đi chung với trâm cài hoặc búi tóc. Kbăng trong nghệ thuật biểu diễn Khmer thường thấy trong múa Chuchay – Rô Băm Yeak Rom và một số nhân vật công chúa, nữ hầu trong tuồng tích Dù Kê, Dì Kê.

### **1.2.2. Một số thuật ngữ**

- Phhum (khuôn mẫu): là dụng cụ dùng để định hình cho sản phẩm. Nó được thiết kế để gia công cho sản phẩm thỏa mãn yêu cầu cho trước, kích thước và kết cấu của khuôn phụ thuộc vào kích thước và hình dáng của sản phẩm.

- Phhum Nhi (khuôn âm): Loại khuôn này còn gọi là âm bản. Cấu tạo là dạng khuôn lõm. Âm bản trong kỹ thuật đổ khuôn là vật tạo nên hay được tạo nên bởi vật thật.

- Phum Chhmôl (khuôn dương): Loại khuôn này gọi là dương bản. Cấu tạo là dạng khuôn lồi cùng chiều với vật thật, trong kỹ thuật đổ khuôn nói riêng thì dương bản của một vật cũng là một bản copy của vật đó.

- Smach Smôk (dán) đây là từ chỉ hành động dùng tay nhúng vải hoặc giấy vào keo, hồ sau đó dán lên vật mẫu (khuôn) để tạo sản phẩm.

- Song Kon (đè, ấn): hoạt động dùng trọng lực giúp 02 vật được áp sát vào nhau (ấn đè đất sét, vải, giấy vào khuôn)

- Pchich Muk (nổi): động từ chỉ hành động nổi 02 mặt dính vào nhau

- Liép (son): động từ chỉ hành động sơn, tô màu cho sản phẩm

- Khhu (vẽ): động từ chỉ hành động vẽ những hoa văn chi tiết như: lông mi, chân mày, các xoáy ốc, râu, tóc...

### **1.3. Chức năng của mào, mặt nạ trong nghệ thuật biểu diễn Khmer**

Mặt nạ với ý niệm thô sơ là cái vỏ bề ngoài (cái giả) – Vật được dùng để che hoặc trùm khuôn mặt (cái thật). Thực tế cho thấy, mặt với mặt nạ là hai phạm trù

có liên quan mật thiết với nhau trong cuộc sống. Vốn cuộc sống con người như một vở kịch, trong đó mỗi người đang đóng vai trò là một diễn viên và đang đeo, mang, đội cho mình những chiếc mặt nạ, đồng thời diễn xuất nhập tâm ở các nhân vật ác và thiện mà đôi khi bản thân họ cũng không còn là chính họ – Đó chính là cái hay và độc đáo ở nghệ thuật biểu diễn mặt nạ. Từ thời cổ đại, cũng như ở nhiều nơi khác trên hành tinh này, người sử dụng mặt nạ trong các nghi lễ được thiết kế để cầu nguyện cho một vụ mùa bội thu, trị bệnh, xua đuổi tà ma và để phục vụ các vị thần, mặt nạ trong hình dạng của một vị thần – có nghĩa là để bảo vệ chống lại linh hồn ma quỷ hoặc kẻ thù bên ngoài. Nó đã được phổ biến để tin rằng một người có thể trở thành một con vật hay một thế lực siêu nhiên bằng cách đeo “khâu trang” mặt nạ như vậy. Một số người còn có quan niệm coi mặt nạ như đối tượng của tôn giáo, cái gì đó linh thiêng hoặc đáng sợ, từ đó họ tôn thờ.

Đối với người Khmer Nam Bộ, mào và mặt nạ được tạo tác không chỉ để phục vụ nhu cầu tâm linh, mà nó còn phục vụ nghệ thuật biểu diễn truyền thống của chính cộng đồng tộc người mà nó sinh ra (nghệ thuật múa dân gian, múa truyền thống, múa tín ngưỡng). Đặc biệt trong loại hình múa cổ điển của người Khmer Nam Bộ, chúng ta dễ dàng nhận ra ở vai trò của mào và mặt nạ đó là: phần biểu trưng – đặc điểm nhận dạng cho từng điệu múa của người Khmer. Mặt nạ trong nghệ thuật biểu diễn Khmer chỉ rõ các vai thiện – ác mà cụ thể là vai khi, chằn tinh... cùng các vai hỗ trợ khác trong đó có vai hề với khuôn mặt nạ biến dạng luôn đem lại tiếng cười cho khán giả. Nghệ thuật múa mặt nạ Khmer đặc trưng ở chỗ, các nghệ sĩ muốn hướng người xem đến với nghệ thuật trong nghệ thuật (mặt nạ vốn vô tri vô giác nhưng thật chất nó là cả một nghệ thuật). Thông qua mặt nạ, các diễn viên không còn là bản thân họ nữa, sự thành công của mặt nạ chính là hiện thực hóa nhân vật, làm sống dậy một con người, một nhân vật vốn chỉ có trong thần thoại (chằn tinh Yeak Krông Reap, khi Hanuman, thần Prama...). Người ta tin rằng một người biểu diễn giỏi, sẽ có thể để đánh lừa mắt của khán giả và làm cho họ tin rằng chiếc mặt nạ diễn viên đang đeo và đội khi diễn thay đổi tương ứng với tâm trạng và vai trò của các nhân vật của mình. Từ đó, mào và mặt

nạ là phần rất quan trọng để nhận diện tính cách nhân vật làm cho nghệ thuật biểu diễn của người Khmer trở nên lung linh, rực rỡ mang đặc trưng văn hóa tộc người.

#### **1.4.Nhận dạng mào, mặt nạ biểu diễn Khmer**

Mào và mặt nạ biểu diễn của người Khmer khá đa dạng, cơ bản tạm chia thành 04 loại riêng biệt: thần tiên, người, chằn và động vật (khi, hươu, nai, thỏ, cá sấu, rắn...). Mỗi loại có đặc trưng nhận dạng và phản ánh ý nghĩa riêng biệt:

Ví dụ: Mào, mặt nạ dành cho thần tiên và con người thường cao ráo và màu sắc trong sáng phản ánh sức sống và năng lượng. Song, mỗi nhân vật tùy thuộc vào vị trí, vai trò mà có đặc điểm mào, mặt nạ khác nhau. Mặt nạ Phreah Phrum hay Maha Phrum là điển hình của mặt nạ thần tiên với màu hồng của 04 khuôn mặt nhìn ra 04 hướng, được trang trí nhẹ nhàng thể hiện đáng linh thiêng thuộc về thế giới không còn vướng vòng tục lụy. Mào, miện dành cho vua chúa, hoàng hậu thường cao ráo, quyền lực hơn mào, miện của công chúa, cung nữ... Các Ey Sây – người đạo sĩ cũng có mào, mặt nạ. Chóp của mào Ey Sây được cấu trúc 03 hay 04 bậc và chóp đỉnh dạng đuôi cá. Mào Ey Sây được vẽ các vân vện giống như lông hổ, thường thì mặt nạ này được sơn màu nhũ vàng, đôi khi có màu trắng ngà hay màu đen tùy vào đặc điểm của nhân vật trong câu chuyện. Mặt nạ người tiêu biểu có mặt nạ Me Ompe hay Yeay Pin Puôi – Vẻ mặt của một người phụ nữ trẻ tuổi, phúc hậu, khuôn mặt luôn nở nụ cười, cảm giác của sự lương thiện lẫn tiếu lâm. Mào, mặt nạ dành cho chằn (Yeak) thường có vẻ hung dữ. Mặt nạ khi, các động vật khác thường được trang trí phức tạp cùng các phụ kiện đi kèm giúp phân biệt đặc tính của mỗi nhân vật...

Để đi sâu nghiên cứu từng đặc điểm riêng góp phần nhận dạng các loại mào, mặt nạ Khmer được dễ dàng hơn, chúng tôi tạm phân theo 02 hướng sau: hướng tách biệt mào và mặt nạ (phân tích đặc điểm riêng đến cái chung) và ngược lại.

##### **1.4.1. Nhận dạng từng điểm riêng theo cách tách mào và mặt nạ**

**Mào có 02 dạng:** ម្កាត់ - *Mkot* và ក្បាល - *Kbăng*

**Mkot** có: មុករត្តក្លាវ - *Mkot Rotkloa*, មុកនាង មុកនាយាង - *Mkot Neang, Mkot Neay Rông*, មុកអប្សរា -

*Mkot Apsara, ...*

+ **Mkot đính trên tóc:** Đặc trưng của mào có dạng đuôi chim *Hong*<sup>1</sup> cong vút và phụ kiện áp vành tai người diễn viên múa. Sử dụng loại mào này, người diễn viên thường xả tóc qua sau gáy. Mào này sử dụng trong *Rô Băm Chun Phô* (múa Chúc mừng), múa *Têp Apsor* (múa Tiên),... Ngoài ra, mào còn được sử dụng cho các vai tiên nữ, công chúa, hoàng hậu... trong vở diễn sân khấu *Dù Kê, Dì Kê* Khmer Nam Bộ. Thông thường điệu múa Khmer ứng với những con số lẻ đây là đặc tính cư dân nông nghiệp lúa nước nên ứng với diễn viên là những chiếc mào với số lượng (1,3,5,7,9) tùy theo tính chất và nội dung phục vụ mà người biên đạo sẽ lựa chọn số lượng diễn viên và mào cho phù hợp.



**Hình 1: *Mkot Rotkloa, Chontrochiêk* – Mào đính trên tóc, tai mào**



**Hình 2: *Mkot Neang, Mkot Neay Rông* – Mào nữ, mào nam**

+ **Mkot đội trùm trên đầu:** có 02 dạng đó là *Mkot Neay Rông* (mào sử dụng cho nam), *Mkot Neang* (mào sử dụng cho nữ). Hình dạng của mào này là loại mào cao, chóp thẳng nhọn dần về phía đỉnh. Cách phân biệt giữa hai loại mào này đó là mào sử dụng cho nữ có *Kbăng*, còn mào nam thì không. Hai loại mào này có điểm chung đó là trước khi đội người diễn viên phải bới tóc gọn và sau đó mào được đội trùm lên đầu. Bởi đây là điệu múa mô phỏng cảnh các vị

tiên nam, nữ cùng múa vui nên đặc trưng đây là dạng múa cặp. Số lượng mào được sử dụng cũng theo cặp, thông thường có 03 cặp, 05 cặp hoặc 07 cặp... nhưng trong đó phải có 01 cặp múa chính (tiên cả). Mào này sử dụng trong múa *Têp Mônôrum*, múa sự tích viên ngọc thần, múa giải cứu nàng *Sê Đa*... Riêng

<sup>1</sup> Chim Hong (អង្គហង្ស): là một loại chim thiêng trong văn hóa của người Khmer. Thực tế chưa bao giờ bắt gặp loài chim này ở ngoài đời, song hình ảnh chim Hong thường xuất hiện trong hội họa, điêu khắc Khmer khá nhiều cụ thể như ở trên đỉnh cột cờ của một số ngôi chùa cũng có biểu tượng loài chim này vd: chùa Hang – Châu Thành, chùa Chămkă – P9, tp Trà Vinh.

mã tiên nam có thể sử dụng ở múa phục dựng sự tích thần thoại trong văn hóa Khmer.

*Mkot Apsara* – Mã này có dạng 03 nhánh hoa dựng đứng, cùng các cấu trúc *Kbăng* và tóc thắt bím. Các nghệ nhân Khmer phục chế mã này theo mô típ mã trên các pho tượng nàng *Apsara*, các diễn viên sử dụng mã này trong múa phục dựng sự tích khuấy biển sữa – thần thoại đạo *Bà La Môn* giáo.

Ngoài ra còn có các loại *Mkot* chế tác hình dạng đầu của chim – thú: chim công, nai, thỏ, trâu, bò...



**Hình 3: *Mkot Apsara* – Mã tiên nữ Apsara**



**Hình 4: *Mkot kbal khô* – Mã đầu bò**

**Kbăng** là dạng mũ đeo che vành trán, có các dạng: *Kbăng* + búi tóc gắn đuôi chim Hong cong vút, loại này sử dụng cho các nhân vật là công chúa, công nương, nữ gia chủ, hoàng tộc... Ngoài ra còn có *Kbăng* + búi tóc và cài trâm dùng cho các cung nữ, tỳ nữ, người phụ nữ trạc tuổi...



Hình 5: *Kbăng* –  
Mũ vành trán

### Mặt nạ cũng có 02 dạng: mặt nạ kín và mặt nạ hở

**Mặt nạ kín:** dùng trùm trực tiếp lên phần đầu của diễn viên chỉ để hở hai đôi mắt như múa lân của người Hoa hoặc mặt ông địa của người Kinh. Loại này gồm:

+ Mặt nạ chằn (*Yeak*) gương mặt dữ tợn: găm môi hoặc há miệng, mắt lồi, xéch, mũi to, miệng rộng có nhe răng nanh, chân mày dày, đầu đội vương miện, trên đầu tóc có những khối u lớn nhỏ hoặc nhiều tầng đầu... Có thể thấy, tùy theo từng loại chằn (tên gọi, địa vị, sức mạnh ma thuật) mà nghệ thuật tạo tác mặt nạ những chằn đó



Hình 6: *Muk Yeak*  
– Mặt nạ chằn

cũng có sự khác nhau (tạo hình, màu sắc) thể hiện sự độc đáo riêng.

+ Mặt nạ khỉ (*Sva*): mô phỏng mặt mũi của của khỉ: đầu nhọn, mõm dài... Riêng đối với tướng khỉ *Hanuman*, mặt nạ có đội vương miện được sơn màu vàng, nạm ngọc hoặc đính các hạt cườm.

+ Mặt nạ *Lucta Eysây* (đạo sĩ): gương mặt người già, má hóp, mắt sâu, cằm dài mặt phúc hậu, đầu đội vương miện, chóp đỉnh hình đuôi cá.

+ Mặt nạ động vật thường có hình dạng tự nhiên của chúng. Những chiếc mặt nạ được chế tác theo hai loại. Loại thứ nhất là mặt nạ bao bọc toàn bộ khuôn mặt (mặt nạ chim *Kruth – Ga Ru Đa* và voi *Kuch Ki Ri Wan*). Loại thứ hai giống như cái mũ (mũ) có đầu của con vật được đội lên trên đầu của diễn viên (chim, nai *Maha Rik*).



**Mặt nạ hở:** dùng để đeo che đi phần mặt, phần phía sau được kiềm lại bởi sợi dây. Loại này gần giống với mặt nạ Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới, chú Tễu, Thị Nở, Chí Phèo... trong các vở diễn của người Kinh. Mặt nạ hở của người Khmer có thể kể đến mặt nạ hề, thường gặp trong múa trống *Chayam*, nét mặt có vẻ hài hước, có nhiều tổ diện biến dạng gây cười. Vd: miệng cười toé toét, sóng mũi cao, méo,...



Hình 7: Muk Chayam

**Nhận dạng từ điểm chung đến điểm riêng của mào, mặt nạ**

**Phân biệt 1: Dựa vào hình dạng của chóp**

**+ Chóp 01 mũi nhọn: *Mkot Reach***

Đây là dạng mào có chóp dạng mũi nhọn hướng thiên. Trong văn hóa của người Khmer, đặc trưng mũi nhọn hướng thiên xuất hiện khá nhiều: đỉnh chính điện, đỉnh tháp... tượng trưng cho cái cao nhất, sự cao thượng vì thế đặc trưng của loại mào chóp thẳng, nhọn dần về đỉnh thường được sử dụng cho thần tiên, vua chúa. Trong lịch sử, mỗi hoàng tử Khmer khi đăng quang lên làm vua đều phải đội mào dạng này tượng trưng cho uy quyền tối cao. Đặc trưng mào dạng này cũng thường thấy ở cảnh vị thần tiên khi làm lễ, rước hoa... được các nghệ nhân dân gian họa lại hoặc khắc trên tường chính điện chùa Phật giáo Nam tông Khmer. Trong nghệ thuật múa cổ điển của người Khmer, loại mào này được sử dụng cho các vai *Neay Rông* và *Neang* trong các bài múa: *Têp Thiđa Cho* (thần tiên hạ phàm), *Têp Mônôrum* (thần tiên vui múa), *Têp Komsan Suôn* (thần tiên thưởng ngoạn).



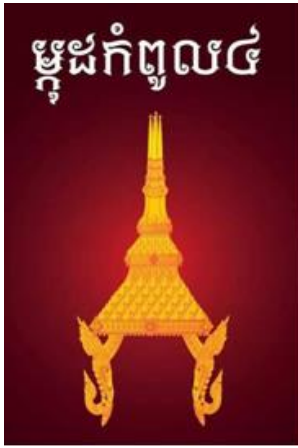
Hình 8: Mào vua chúa

**+Chóp 03 mũi nhọn: *Mkot Kompul Bey***

Cũng là dạng mào có chóp nhọn hướng thiên, song đỉnh mào có 03 mũi nhọn. Loại mào này xuất hiện trên các bích họa hoặc phục dựng trên sân khấu *Rô băm*. Người nghệ nhân thiết kế dạng mào này dành cho nhân vật có 03 khuôn mặt – Chấn 03 mặt thuộc dòng dõi của Chấn *Krông Reap* tên là: *Trey Sây*.



Hình 9: Mào 03 chóp nhọn



**+ Chóp 04 mũi nhọn: *Mkot Kompul Buôn***

Cũng là dạng mũ có chóp nhọn hướng thiên, song đỉnh mũ có 04 mũi nhọn. Sử dụng cho những nhân vật có 04 mặt như thần *Maha Phrum* hoặc nhân vật vua khi khi thể hiện thần lực (*Somdenrith*) với kẻ thù

**Hình 10: Mũ 04 chóp nhọn**

**+ Chóp đuôi cá: *Mkot Konthui Trey***

Đây là loại mũ được thiết kế cho nàng *Matry* trong câu chuyện *Preah Vêsando*. Ngoài ra, dạng mũ có đỉnh là đuôi cá còn thấy ở mũ của đạo sĩ (*Ey sây*).



**Hình 11: Mũ chóp đuôi cá**



**+ Chóp vòi voi: *Mkot Promôi Đomrey***

Đây là loại mũ có hình dáng tương tự như mũ *Neay Rông*, tuy nhiên nó có đỉnh cao nhất dạng hình vòi voi chứ không phải dạng đỉnh nhọn. Người nghệ nhân Khmer thiết kế dạng mũ này cho nhân vật chằn trong câu chuyện *Ream Kê*.

**Hình 12: Mũ chóp vòi voi**

**+ Chóp đuôi gà: *Mkot Konthui Mon***

Mão này có đỉnh dạng đuôi gà. Loại mão này xuất hiện trên các bích họa hoặc trên sân khấu *Rô Băm*. Người nghệ nhân thiết kế dạng mão này dành cho nhân vật chằn thuộc dòng dõi của chằn *Krông Reap* như: *Chakrovit, Ream Borom Eysô*.

**Hình 13: Mão chóp đuôi gà**



**Hình 14: Mão chóp tháp**

**+ Chóp ngọn đỉnh tháp: *Mkot Kompul Chetdey***

Mão này có đỉnh dạng ngọn đỉnh tháp. Loại mão này ít thấy xuất hiện trên sân khấu biểu diễn Khmer, bởi mão này thiết kế chỉ phục vụ cho một số nhân vật nhất định trong tuồng cổ *Ream Kê* như: *Viyopăk* – Con của chằn *Krông Reap* với đặc điểm thân, đầu, tay là chằn, riêng cánh, chân và đuôi là chim *Krud*; thầy bói *Pipêk* – Em phản bội của

chằn *Krông Reap* để hàng quân *Preah Ream (Rama)*

**+ Chóp đầu rồng: *Mkot Kbal Neak***

Mão có chóp dạng đầu rồng được nghệ nhân thiết kế cho vai rồng trong câu chuyện *Preah Thôn* – *Neang Neak*, được phục dựng trong múa cổ điển cung đình hoặc vai vua thủy tề *Sdech Phuchông Neak* tên *Virul Theat* (វិរុលតោត) trong câu chuyện *Ream Kê*.

**Hình 15: Mão chóp đầu Rồng**



**+ Chóp đuôi chim Hong: *Mkot Konthui Hong***

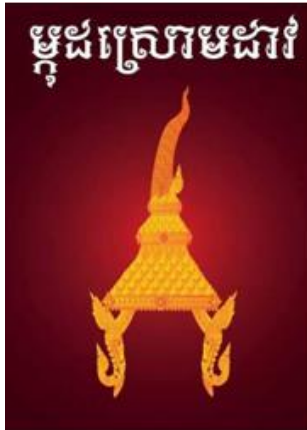
Mão có chóp dạng đuôi Chim Hong thường được sử dụng cho giới nữ chủ nhân có uy quyền như: hoàng hậu, nữ quý nhân, giai nhân trong cung đình. Trong múa cổ điển thường được sử dụng trong các bài múa: *Chuôn phô, Makor...*

**Hình 16: Mão chóp đuôi chim Hong**

**+ Chóp bẹ măng: *Mkot Sombot Thumpăng***

Mão này có đỉnh dạng măng tre gồm 02 bẹ măng đặt đối mặt nhau. Loại mũ này xuất hiện trên các bích họa trong ngôi chùa hoặc trên sân khấu *Rô Băm*. Người nghệ nhân thiết kế dạng mũ này dành cho nhân vật thuộc dòng dõi của chằn *Krông Reap* trong tuồng tích *Ream Kê*.

**Hình 17: Mão chóp bẹ măng**



**+ Chóp bao (hộp của đao hoặc kiếm): *Mkot Srôm Đao***

**Đao:** Mão này có đỉnh, chóp hình dạng của bao đao, kiếm. Loại mũ này ít thấy xuất hiện trên sân khấu biểu diễn Khmer, bởi mũ này thiết kế chỉ phục vụ cho một số nhân vật nhất định trong tuồng cổ *Ream Kê* như: *Krông Kar* và *Sa Tha Sô*...

**Hình 18: Mão chóp bao đao, bao kiếm**

**+ Chóp đỉnh 3 nhánh hoa: *Mkot Apsara***

Đây là mũ với hoa văn trang trí đặc trưng chỉ dành cho múa *Apsara*, gồm *Kbăng*, ba nhánh hoa dựng đứng và thon dần về đỉnh, tóc thắt bím. Mão này được chế tác theo nguyên bản mũ tiên nữ *Apsara* trên các phù điêu tại đền *Ăngkor*. Đối với đồng bào Khmer Nam Bộ mũ này không phổ biến chỉ là dạng mũ có *Kbăng* và nhánh hoa mà không có tóc thắt bím.



**Hình 19: Mão 3 nhánh hoa**






**Hình 20: Mão chóp đền Ăngkor**





**+ Chóp dạng đỉnh đền Ăngkor: *Mkot Kompul Prasat Ăngkor***





Tương tự như *Mkot Apsara*, *Mkot Kompul Prasat Onkor* không phổ biến. Mão này sử dụng cho các nhân vật vua chúa, tướng lĩnh, phục dựng sự tích xây dựng đền *Ăngkor*. Riêng về người Khmer Nam Bộ, dạng mũ này được thay thế cách tân có đỉnh dạng tháp hoặc không có đỉnh chỉ có *Kbăng*.




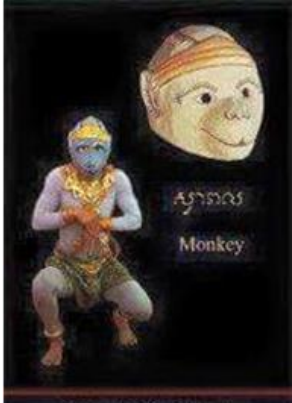


**\* Phân biệt 2: Dựa vào nhận diện nhân vật và quy định mào, mặt nạ**





Stt	Nhân vật trong <i>Ream Kê</i>	Đặc điểm của mào, mặt nạ	Đặc trưng nhận dạng
1	<p>ព្រះប្រហ្ម - <i>Phreah Phrum</i></p> 	<p>Dạng mào <i>Neay Rông</i>, chóp nhọn, đỉnh thẳng, đỉnh gồm có 03 tầng. Đối với <i>Phreah Prum</i> gồm có 04 đỉnh hoặc 01 đỉnh tùy nghệ nhân thiết kế.</p>	<p>Vị thần có 04 khuôn mặt quay về 04 hướng khác nhau.</p>
2	<p>វិសុទ្ធាត - <i>Vi Rul Thiêt</i></p> 	<p>Mào <i>Neay Rông</i>, có chóp dạng hình đầu rồng.</p>	<p>Vua thủy tề, khuôn mặt người, đội mào đầu rồng.</p>
3	<p>ព្រះបាទសេន - <i>PreahBat ThosRot</i></p> 	<p>Mào <i>Neay Rông</i>, chóp nhọn, đỉnh thẳng, đỉnh gồm có 03 tầng.</p>	<p>Quốc vương, cha của <i>Preah Ream</i>.</p>





4	<p>ឥសី</p> <p><i>Ey Sey</i></p> 	<p>Mặt nạ chớp hình đuôi cá</p>	<p>Người đàn ông già, mặt hóp, có bộ râu dài, cầm quạt hay phát trần</p>
5	<p>ព្រះរាម</p> <p><i>Preah Ream</i></p> 	<p>Mão <i>Neay Rông</i>, chớp nhọn, đỉnh thẳng, đỉnh gồm có 03 tầng.</p>	<p>Khuôn mặt màu xanh, vũ khí cung tên</p>
6	<p>ព្រះសង្ឃណ៍</p> <p><i>Preah Leak</i></p>  <p>ព្រះសង្ឃណ៍</p>	<p>Mão <i>Neay Rông</i>, chớp nhọn, đỉnh thẳng, đỉnh gồm có 03 tầng.</p>	<p>Em của <i>Preah Ream</i>, <i>Preah Leak</i> có khuôn mặt vàng, vũ khí cung tên</p>
7	<p>នាងសីតា</p> <p><i>Neang Sê Đa</i></p> 	<p>Mão Neang, có Kbang, chớp nhọn, đỉnh thẳng, đỉnh gồm có 03 tầng.</p>	





8	<p>ហងុមាត</p> <p><b>Hanuman</b></p> 	<p>Mặt nạ có vương miện vàng với 03 hàng tóc trên đỉnh đầu</p>	<p>Khỉ chúa, màu trắng, vũ khí dao nhỏ</p>
9	<p>នាងសុវណ្ណមង្គលា</p> <p><b>SuVan Mchha</b></p> 	<p>Mão Neang, chóp nhọn, đỉnh thẳng, đỉnh gồm có 03 tầng.</p>	<p>Nàng tiên cá sống ở đại dương, con của Krông Reap</p>
10	<p>នាងសូរិយា</p> <p><b>Neang SoRya</b></p> 	<p>Mão Neang, chóp nhọn, đỉnh thẳng, đỉnh gồm có 03 tầng.</p>	<p>Thần lửa</p>
11	<p>នាងបុញ្ញកាយ</p> <p><b>Neang Punhakay</b></p> 	<p>Mão Neang, chóp nhọn, đỉnh thẳng, đỉnh gồm có 03 tầng.</p>	<p>Con gái của vua Chăn</p>





12	<p>រាមលក្ស្មណ៍ធម៌លក្ស្មណ៍</p> <p><b>Ream Leak, Jub Leak</b></p> 	<p><i>Kbăng</i> + Búi tóc + trâm cài</p>	<p>Con của <i>Preah Ream</i> và <i>Sê Đa</i>, vũ khí cung tên</p>
13	<p>មហាជ្ឈុ - <b>Maha Chum Phu</b></p> 	<p>Mặt nạ chớp nhọn, đỉnh thẳng</p>	<p>Khi có khuôn mặt màu đỏ đậm, vũ khí dao nhỏ</p>
14	<p>មេចាណូ - <b>Mecha Nub</b></p> 	<p>Mặt nạ có <i>Kbăng</i></p>	<p>Con của khi <i>Hanuman</i> và nàng <i>Suvan Mchhar</i> với nửa thân là khi và đuôi là cá.</p>
15	<p><b>Sva Pol</b></p> 	<p>Mặt nạ không có <i>Kbăng</i> chỉ có xoáy óc</p>	<p>Khi bình khuôn mặt màu sẫm hoặc trắng hồng.</p>







16	<p>អសុរាជត - <i>A So Phat</i></p> 	Mặt nạ có <i>Kbăng</i>	Khi có khuôn mặt màu trắng
17	<p>គុននិល - <i>Kun Nil</i></p> 	Mặt nạ có <i>Kbăng</i>	Khi có khuôn mặt màu xám xanh
18	<p>សុគ្រិត <i>SuGrib</i></p> 	Mặt nạ chóp nhọn, đỉnh thẳng	Khi có khuôn mặt màu đỏ huyết
19	<p>កេសរ - <i>Kê Sor</i></p> 	Mặt nạ có <i>Kbăng</i> , miệng hở	Khi có khuôn mặt màu hồng tím





20	<p>ខុនណុល - <i>Kun Nol</i></p> 	<p>Mặt nạ có <i>Kbăng</i>, miệng ngậm</p>	<p>Khi có khuôn mặt màu hồng</p>
21	<p>ខុនជិត - <i>Kun Jip</i></p> 	<p>Mặt nạ có <i>Kbăng</i>, miệng hở</p>	<p>Khi có khuôn mặt màu vàng</p>
22	<p>ពិពិក្កតាម្មេ - <i>Pi Pith Pean Nô</i></p> 	<p>Mặt nạ có <i>Kbăng</i>, miệng hở</p>	<p>Khi có khuôn mặt màu đen</p>
23	<p>ជុំបូកាម - <i>Jumpu Pean</i></p> 	<p>Mặt nạ có <i>Kbăng</i>, miệng hở.</p>	<p>Khi có khuôn mặt màu nâu đỏ.</p>





24	<p>និលឃាត</p> <p><i>Nil Ek</i></p> 	<p>Mặt nạ có <i>Kbăng</i>, miệng hở.</p>	<p>Khi có khuôn mặt màu đen.</p>
25	<p>និលឡង</p> <p><i>Nil Non</i></p> 	<p>Mặt nạ có <i>Kbăng</i>, miệng hở.</p>	<p>Khi có khuôn mặt màu hồng.</p>
26	<p>អង្គុក <i>OngKut</i></p> 	<p>Mặt nạ chóp đuôi chim Hong, miệng ngậm.</p>	<p>Khi có khuôn mặt màu xanh đậm.</p>
27	<p>ទង្គិសពាលី - <i>Phia Ly</i></p> 	<p>Mặt nạ chóp nhọn, đỉnh thẳng, miệng hở.</p>	<p>Khi có khuôn mặt màu xanh nhạt.</p>





28	<p>និលផាត់</p> <p><i>Nil Phat</i></p> 	<p>Mặt nạ có <i>Kbăng</i>, miệng hở.</p>	<p>Khỉ có khuôn mặt màu hồng.</p>
29	<p>ពិរោក</p> <p><i>Pi Pêk</i></p> 	<p>Mặt nạ có đỉnh hình ngọn tháp.</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu xanh cầm bảng đen (bói toán).</p>
30	<p>ក្រុងកាណ៍ - <i>Krông Reap</i></p> 	<p>Mặt nạ gồm 10 khuôn mặt trên 3 tầng đầu, đỉnh nhọn, miệng ngậm, nhe răng nanh.</p>	<p>Chân chúa, có khuôn mặt màu xanh, có 04 cánh tay cầm các vũ khí dao, cung, tên, gậy.</p>
31	<p>កុម្ភៈណូ</p> <p><i>Kom Poan</i></p> 	<p>Mặt nạ có <i>Kbăng</i>, miệng ngậm.</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu xanh, tay cầm gậy.</p>

32	<p>វិយាតណ៍</p> <p><b>Vây Reap</b></p> 	<p>Mặt nạ chóp đuôi gà, miệng ngậm nhe răng nhanh</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu xanh, vũ khí gậy</p>
33	<p>ត្រីសិរ- <b>Trei Sêr</b></p> 	<p>Mặt nạ 03 mặt chân, 03 chóp nhọn, đỉnh thẳng, miệng hở nhe nanh.</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu đỏ hồng, có 04 cánh tay cầm 04 loại vũ khí: cung, tên, đao, đỉnh ba.</p>
34	<p>មូលពណ៌</p> <p><b>Mul Pa Loam</b></p> 	<p>Mặt nạ gồm 05 khuôn mặt chân, có 3 tầng đầu, miệng ngậm, đỉnh có chóp nhọn.</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu hồng có 04 cánh tay cầm các vũ khí: cung, <i>Kravil</i>, gậy và tay bấm.</p>
35	<p>សត្តាសួរ</p> <p><b>Sathasor</b></p> 	<p>Mặt nạ có chóp dạng bao đao (<i>Srôm đao</i>), miệng ngậm.</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu hồng, tay cầm đao.</p>








36	<p>ត្រីមេឃ</p> <p><i>Trei Mêkh</i></p> 	<p>Mặt nạ có chóp dạng bao đao (<i>Srôm đao</i>), miệng ngậm.</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu xám, tay cầm đao.</p>
37	<p>រាមបរមតិសុរ</p> <p><i>Ream Bo Rom Ey So</i></p> 	<p>Mặt nạ có chóp dạng đuôi chim <i>Hong</i>, miệng ngậm nhe răng nanh.</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu xanh lá, tay cầm cung hoặc cầm búa vàng.</p>
38	<p>វិលាចម្បវាំង</p> <p><i>Vi Rul Cham Băng</i></p> 	<p>Mặt nạ có chóp dạng đuôi chim <i>Hong</i>, miệng ngậm nhe răng nanh</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu xanh dương, tay cầm gậy.</p>
39	<p>សហស្សកុមារ</p> <p><i>Sahas Komar</i></p> 	<p><i>Kbăng</i> + búi tóc + trâm cài</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu xanh lá, tay cầm gậy</p>

40	<p>វិដាល</p> <p><i>Vê Đal</i></p> 	<p>Mặt nạ có đỉnh hình ngọn tháp</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu xanh dương, tay cầm gậy</p>
41	<p>ថាប្បនាសូរ</p> <p><i>Tha Ba Na So</i></p> 	<p>Mão dạng có chóp dạng măng tre.</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu hồng.</p>
42	<p>ក្រុងខេ</p> <p><i>Krong Kho</i></p> 	<p>Mặt nạ có chóp dạng bao đao (<i>Srôm đao</i>), miệng ngậm.</p>	<p>Chân có khuôn mặt xanh lá, tay cầm thương.</p>
43	<p>អាវ៉ែណាសូរីស្ស</p> <p><i>Aphai Na Sô Ri Vong</i></p> 	<p>Mặt nạ có chóp dạng vòi voi, miệng ngậm.</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu xanh, tay cầm thương.</p>

44	<p>ក្រូ <b>Kruth</b></p> 	<p>Mặt nạ chim có 2 dạng: dạng ngậm viên ngọc thân và dạng hở. Mặt nạ có 3 tầng, chóp đỉnh nhọn.</p>	<p>Chim có quyền năng, các bích họa vẽ <i>Kruth</i> dùng chân đạp đầu lâu hoặc dùng chân đạp lên thân rồng.</p>
45	<p>កម្ពុ <b>Kom</b> <b>Pin</b></p> 	<p>Mặt nạ có đỉnh đuôi gà, miệng ngậm</p>	<p>Chân màu xám, tay cầm gậy</p>
46	<p>ចក្រវិល <b>Chăk Kro Vil</b></p> 	<p>Mặt nạ có đỉnh đuôi <i>Hong</i> , miệng nhe răng</p>	<p>Chân màu hồng có 04 cánh tay cầm 04 loại vũ khí: Cung, mũi tên, đinh ba, kravil.</p>
47	<p>ឧណ្ណាជ <b>Ôna</b> <b>Reach</b></p> 	<p>Mặt nạ có đỉnh dạng bao đao (<i>Srôm đao</i>) , miệng ngậm.</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu hồng.</p>



48	<p>កុម្មុកាណ៍</p> <p><i>Khum phhkar</i></p> 	<p>Mặt nạ có <i>Kbăng</i> và dạng tóc xoáy.</p>	<p>Chân có khuôn mặt màu xanh, tay cầm thương.</p>
49	<p>នាងអាសម្មៈ <i>Neang</i></p> <p><i>Asô Môk</i></p> 	<p>Mặt nạ có <i>Kbăng</i>.</p>	<p>Chân nữ màu hồng, tay cầm dùi.</p>
50	<p>នាងសួរមុនា</p> <p><i>Neang Sur</i></p> <p><i>Panakha</i></p> 	<p>Mặt nạ có <i>Kbăng</i>.</p>	<p>Chân nữ màu xanh.</p>
51	<p>វិហារកក្ក</p> <p><i>Vêy</i></p> <p><i>DôPhok</i></p> 	<p>Mặt nạ có đỉnh hình ngọn tháp, miệng nhe răng.</p>	<p>Khuôn mặt, tay chân, đuôi và chân la chim <i>Kruth</i>.</p>

52	<p>ក្នុងកិច្ចប្រតិបត្តិការ</p> <p><b><i>KudKhi RiWan</i></b></p> <p><b><i>hay KudKhi</i></b></p> <p><b><i>RiThô</i></b></p> 	Mặt nạ có chóp cao, khuôn mặt voi, miệng nhe nanh, hoặc ngà	Vua của loài voi
----	---	---	------------------

**Bảng 1: Bảng phân biệt dựa vào nhận diện nhân vật và quy định máo, mặt nạ.**

Trên đây, chúng tôi tạm liệt kê một số nhân vật trong tuồng tích *Ream Kê* với các máo, mặt nạ đặc trưng, tuy nhiên còn có khá nhiều nhân vật với máo, mặt nạ khác nữa. Tùy thuộc vào tuồng tích, thời gian cho phép mà người nghệ nhân Khmer phục dựng trích đoạn trong *Ream Kê* đồng thời chế tác máo, mặt nạ nhân vật phục vụ tiết mục biểu diễn cho phù hợp. Chính nhờ *Ream Kê* – Một pho sử thi đồ sộ cùng với tài hoa của người nghệ nhân Khmer đã làm nên công trình nghệ thuật máo, mặt nạ tộc người phong phú, đa dạng và độc đáo.

## **CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CHẾ TÁC MÃO, MẶT NẠ KHMER THEO PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THỐNG**

### **2.2. Thực trạng nghệ nhân chế tác mào mặt nạ Khmer hiện nay**

Nghệ thuật chế tác mào, mặt nạ phục vụ cho nghệ thuật biểu diễn dân tộc Khmer hiện nay ở Trà Vinh còn rất ít nghệ nhân am hiểu, bởi đây là nghề thường mang tính cha truyền con nối, đồng thời đòi hỏi người chế tác phải có sự sáng tạo trong nghệ thuật cùng kỹ năng nghề nghiệp và sự đam mê. Theo thống kê của Bảo tàng Tổng hợp Trà Vinh năm 2012 hiện tại ở Trà Vinh chỉ còn một số người biết chế tác mào, mặt nạ tiêu biểu như: ông Lâm Phen ấp Ba Se A, ông Thạch Ca Ri Nô ấp Chà Dư, xã Lương Hòa; ông Thạch Sa Van ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc; Thạch Na Rin Đéc ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành; ông Kiên Thịnh ấp Ô Trôm, Thạch Mét ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử; ông Sơn Lộc, Tân Trung Giồng A, Xã Hiếu Trung, huyện Tiểu Cần; ông Kim Panh, ấp Đôn Chùm, xã Tân Sơn, huyện Trà Cú; Kim Thane, ấp Bến Trị, Kim Sen, Kim Ngọc, Kim Nghênh, ấp Bà Tây C, xã Tập Sơn; Kim Nu Phiệp, ấp Mò Côi, xã Đôn Xuân; Thạch Hùng, ấp Bà Giam, xã Đôn Xuân; Kim Dưa, ấp Nhuệ Tứ A, Đào Pha Ly, ấp Trà Tro B, xã Hàm Giang, huyện Trà Cú; ông Sơn Cân, khóm 1, Phường 9; ông Sơn Thiệp Sô Phia, khóm 10, phường 9, thành phố Trà Vinh. Tuy nhiên đa số những người này có tay nghề không cao, chỉ có một vài người có tay nghề tiêu biểu như: ông Lâm Phen ấp Ba Se A, ông Thạch Ca Ri Nô ấp Chà Dư, xã Lương Hòa; ông Thạch Sa Van ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc; Thạch Na Rin Đéc ấp Đa Cần, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành; ông Kim Mạnh ở ấp Trà Les, xã Tân Sơn, huyện Trà Cú. Các nghệ nhân dần cũng đã lớn tuổi nên vấn đề gìn giữ và phát huy loại hình nghệ thuật chế tác mào, mặt nạ Khmer đang rất cần được quan tâm.

### **2.2. Vai trò của nghệ nhân chế tác mào, mặt nạ trong đời sống văn hóa Khmer**

Nghệ nhân có vai trò rất quan trọng trong việc duy trì sự tồn tại và phát triển của di sản văn hóa dân tộc. Họ chính là “linh hồn”, “báu vật sống” trực tiếp tham gia sáng tạo, lưu giữ, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc từ thế hệ này sang thế hệ khác. Thực tế cho thấy, các nghệ nhân chế tác mào, mặt nạ Khmer không những nắm giữ được lý thuyết mà họ còn thực

hành sáng tạo, tái tạo các sản phẩm văn hóa. Cùng với loại hình nghệ thuật *Rô Băm*, nghề chế tác mỗ mặt nạ phục vụ loại hình này cũng ra đời, đây chính là

giá trị lịch sử nghệ. Đối với hoạt động thiết kế mào, mặt nạ biểu diễn, từng nghệ nhân Khmer nắm giữ những bí quyết riêng, việc truyền dạy mang tính “cha truyền con nối”, các thế hệ sẽ được nối tiếp nhau thông qua việc cầm tay chỉ nghề. Họ chính là người ông, người cha và cũng là người thầy nghề.

Từ cốt truyện *Ream Kê* – phiên bản Khmer sử thi *Ramayna* của Ấn Độ được hiện thực hóa bởi sân khấu *Rô Băm* của người Khmer. Các nhân vật trong cốt truyện được nhân cách và hành động hóa gồm: các vai người, thú hoặc các nhân vật tư duy tưởng tượng như: chằn, nàng tiên cá... cùng với tính cách thiện và ác khác nhau. Các loại mào, mặt nạ qua đó cũng được các nghệ nhân Khmer sáng tạo phù hợp với từng vai diễn, trở thành đạo cụ sân khấu, phục vụ nghệ thuật biểu diễn tộc người. Việc nghệ nhân chế tác mào, mặt nạ trong biểu diễn Khmer như một nghệ thuật hóa trang nhân vật và là phần nhận diện ngoại diện, tính cách, nội tâm nhân vật hiệu quả cho khán giả trong loại hình sân khấu cổ của người Khmer.

Với vai trò quan trọng là người giữ gìn nghề chế tác truyền thống, nghệ nhân dân gian Khmer vẫn ngày đêm miệt mài trong sự chế tác, sáng tạo mào, mặt nạ góp phần giữ hồn cho nghệ thuật biểu diễn *Rô Băm*. Nghệ nhân Ưu tú Thạch Sang đã từng khẳng định rằng: “Dù có nhiều loại hình giải trí hiện đại thu hút đa phần trẻ em trong *Phum Sroc* nhưng chúng tôi vẫn sẽ làm mặt nạ và nhảy múa *Rô Băm* trong các dịp lễ hội như một phần để giữ hồn dân tộc”<sup>4</sup>.

### **2.3. Kỹ nghệ chế tác mào mặt nạ theo truyền thống**

Để chế tác thành công mào, mặt nạ biểu diễn, người nghệ nhân Khmer tiến hành chế tác khuôn theo cách riêng của bản thân. Loại khuôn để làm mào, mặt nạ là mẫu vật dạng khối hình trụ tương ứng hoặc nói hơn đầu người, được chạm khắc theo ý tưởng diện mạo nhân vật. Sản phẩm sau khi rút ra từ khuôn này không chỉ cho ra bề mặt của vật chất đã được định hình theo ý tưởng bởi khuôn mà nó còn phải có phần rỗng – Không gian bên trong để người diễn viên có thể trùm lên đầu. Người nghệ nhân bằng nhiều cách khác nhau có thể lựa chọn đất sét hoặc xi măng để làm khuôn, xưa kia các nghệ nhân còn chọn thân cây chuối, nhưng mỗi nguyên, vật liệu để làm khuôn đều có ưu, nhược điểm riêng của nó.

Đối với việc chọn thân cây chuối làm khuôn: người nghệ nhân chọn cây chuối có thân to để tạo sản phẩm vừa với đầu diễn viên. Ưu điểm thân

---

4. Cuộc trả lời phỏng vấn giữa nghệ nhân Thạch Sang với chúng tôi trong hoạt động thực hiện Dự án bảo tồn văn hóa phi vật thể tại Giồng Lức – Châu Thành – Trà Vinh năm 2013.

chuối có dạng hình trụ, dễ chạm khắc những tình tiết nhỏ trên khuôn mặt như: mắt, tai, mũi, miệng, trán, hàm răng, gò má... thời gian để lớp da của mặt nạ khô thì thân cây chuối đã héo, khi đó việc lấy sản phẩm mặt nạ ra khỏi khuôn thật dễ dàng. Nhưng có một bất cập xảy ra đó là các bẹ chuối khi gặp tác động mạnh thường bị xúc khiến hoạt động khắc các chi tiết gặp rất nhiều khó khăn. Để khắc phục người nghệ nhân phải có giai đoạn ghim que, chọn loại dao thật bén để khắc mẫu vật. Ngoài ra, các nghệ nhân chọn thân cây chuối nhỏ để chêm làm trụ sau đó đắp đất sét xung quanh và bắt đầu tạo các chi tiết trên bề mặt. Cách này nghệ nhân tiết kiệm được đất sét và tách sản phẩm từ khuôn dễ dàng.

Khuôn làm bằng đất sét, xi măng: có những điểm tương đồng như vật liệu dễ tìm lại có độ dẻo dai, có thể nặng, khắc được bất cứ thứ gì trong đó có việc nặng thành khuôn cho mặt nạ. Khuyết điểm của hai khuôn này thường xảy ra ở giai đoạn của việc tách giữa mặt nạ và khuôn, nhất thiết phải cắt rời một phần mặt nạ để rút ra dễ dàng hơn.

Nhìn chung, việc chuẩn bị khuôn phải được cân nhắc kỹ càng, từ khâu chọn nguyên liệu để làm khuôn, đến việc căn cứ vào kích cỡ của mặt nạ sao cho phù hợp và cân xứng với đầu của người diễn viên.

Nguồn nguyên liệu, chất kết dính theo truyền thống là vải, kết hợp với mũ cây. Mũ cây – một loại chất kết dính thô sơ, tự nhiên được nghệ nhân Khmer tận dụng thành công nhất trong nghề làm mặt nạ. Nhưng không phải loại mũ cây nào cũng có thể sử dụng, nó phải đảm bảo khả năng kết dính cao, mau khô, bền và nhất là phải chọn cây có nguồn mũ phong phú đây chính là bí quyết làm mặt nạ của người Khmer Nam Bộ. Loại mũ – chất kết dính được chọn chiết xuất từ trái *Thonlop Prêy* (Hồng rùng). Đây là loại cây thuộc họ của cây Hồng, trái có rất nhiều nhựa, điều đặc biệt sau khoảng thời gian tiếp xúc với áp suất không khí mũ dẻo và đông khô. Người nghệ nhân tận dụng những mảnh vải, sau đó cắt xé thành mảnh lớn nhỏ khác nhau tùy theo yêu cầu, kết hợp với chất xúc tác mũ cây nhằm liên kết các mảnh vật liệu lại với nhau. Từ đó, vải và mũ cây trở thành hỗn hợp chất để làm nên mặt nạ phục vụ cho nghệ thuật múa mặt nạ của người Khmer theo truyền thống

Ưu điểm của mặt nạ khi làm bằng hỗn hợp vải và mũ trái *Thonlop Prêy* được đánh giá ở khả năng kết dính tạo nên được sức bền cho sản phẩm, khả năng chịu lực vì khi khô thì mũ và vải trở nên cứng, ngoài ra do mũ dán nên sản phẩm ít bị côn trùng phá hoại. Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu – loại hồng

rừng ngày càng khan hiếm nên để làm được mặt nạ các nghệ nhân phải mất nhiều công sức cho việc đi tìm mủ cây. Mặt nạ làm từ vải và mủ cây phải trải qua thời gian dài để khô cứng, dù thế một số nghệ nhân yêu nghề vẫn miệt mài tạo cho mình những sản phẩm để đời.

Ngày nay, để thuận tiện hơn một số nghệ nhân đã thay đổi nguyên liệu, thay vì phải vào rừng để kiếm trái hồng và phải cắt từng mảnh vải, họ đã tận dụng nguồn keo phong phú hoặc bột mì, bột nếp pha một tỷ lệ nước nhất định, khuấy đều đun sôi để nguội tạo thành hồ kết hợp với giấy (giấy vụn, giấy báo), cậtông, bìa cứng... để tạo sản phẩm mặt nạ. Người nghệ nhân sẽ phải đặt lớp giấy đầu tiên vào khuôn, phết hồ, rồi lần lượt đặt các lớp giấy bìa nhỏ xếp đều nhau, tránh chỗ dày chỗ mỏng để tạo hình chiếc mặt nạ. Xong công đoạn bôi giấy, mặt nạ phải được đem phơi ngay để tránh ẩm mốc, mềm sụn. Trung bình, mỗi chiếc mặt nạ mất khoảng 04 giờ để hoàn thành, không kể thời gian phơi. Công đoạn vẽ sơn đòi hỏi sự khéo léo vì chỉ cần vẽ sai, chiếc mặt nạ sẽ trở nên nhem nhuốc và không bán được. Mỗi chi tiết một màu sắc khác nhau, lại phải chờ khô sơn mới vẽ tiếp được. Một chiếc mặt nạ thành phẩm được coi là đảm bảo chất lượng khi đạt độ cứng tốt, màu sắc bắt mắt, nhân vật linh hoạt... Những chiếc mặt nạ được vẽ rất sắc sảo. Nó là yếu tố quyết định cho các bộ trang phục lộng lẫy được sử dụng trong hình thức múa cổ điển mang phong cách của người Khmer.

Chính quá trình lịch sử lao động tồn tại, người Khmer đã thể hiện được sự thích ứng với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội; sự lựa chọn, tích lũy kinh nghiệm, sáng tạo của cá nhân, cộng đồng tộc người qua nhiều thế hệ... tất cả hình thành nên hệ thống tri thức dân gian tộc người đặc trưng trong đó có kỹ nghệ chế tác mặt nạ đặc trưng. Nhìn chung, để hoàn thành sản phẩm mặt nạ theo cách riêng của mình, các nghệ nhân trải qua các công đoạn chế tác như: tạo khuôn, đắp vải hoặc dán giấy, sau đó tách khuôn và vẽ hoa văn trang trí cho từng loại mặt nạ... Do mỗi nghệ nhân đều có được kỹ nghệ chế tác khác nhau, ví dụ: sử dụng vải và chất kết dính là mủ cây *Marak*, mủ cây *Thonlop* hoặc sử dụng nguyên liệu là giấy báo vụn, vésó với chất kết dính từ keo hồ... Chính điều đó đã làm cho nghệ thuật chế tác mặt nạ và mặt nạ biểu diễn của người Khmer tại Trà Vinh trở nên phong phú và đa dạng hơn.

Để hệ thống được kỹ nghệ, cũng như kỹ thuật chế tác mặt nạ mà mỗi nghệ nhân Khmer có được, chúng tôi đã chọn lựa những nghệ nhân có



kinh nghiệm lâu năm trong nghề chế tác mỗ, mặt nạ: NNUT Lâm Phen, Sơn

Cân, NNUT Thạch Sang... để thực hiện cuộc điều tra, phỏng vấn về chất liệu, quy trình cũng như một số kinh nghiệm – Kỹ nghệ trong việc chế tác mào, mặt nạ theo cách truyền thống của người Khmer Nam Bộ:

**Bảng 2: Hệ thống kỹ nghệ (tri thức dân gian) chế tác mào, mặt nạ một số nghệ nhân Khmer tại tỉnh Trà Vinh<sup>5</sup>.**

Stt	Nghệ nhân	Tri thức dân gian	Mặt được	Mặt hạn chế
1	NNUT. Thạch Sang; NNUT. Thạch Ca Ri Nô – Châu Thành, TV	Nguyên vật liệu chế tác mào, mặt nạ gồm: mù cây <i>Thon Lop</i> (hồng rừng), vải mùng, đắp khuôn bằng đất sét, chêm thân cây chuối để tiết kiệm đất sét.	- Sản phẩm không thấm mồ hôi. - Độ cứng cao, bền, sử dụng được lâu. - Không ảnh hưởng đến sức khỏe.	- Sản phẩm có trọng lượng nặng. - Trái hồng rừng hiếm, nhựa trái lâu khô. - Thời gian chế tác lâu (gần 01 tháng) - Khuôn đất sét chỉ sử dụng 01 lần duy nhất.
2	NN. Sơn Cân – Phường 9, Tp Trà Vinh, TV	Ngoài sử dụng đất sét để làm khuôn còn sử dụng cây để khắc khuôn. Nguyên liệu sử dụng hồ được khuấy từ bột mì tinh, giấy bồi, kim tuyến.	- Sản phẩm nhẹ - Cân xứng, mẫu mã đẹp - Không ảnh hưởng sức khỏe người sử dụng.	- Thời gian chế tác lâu (01 đến 02 tuần) khuôn đất sét chỉ sử dụng được 01 lần duy nhất.
3	NNUT. Lâm Phen – ấp Ba Se A, Châu thành, TV	Sử dụng xi măng để làm khuôn, nguyên vật liệu, keo hồ, giấy vé số, sơn nhũ vàng.	- Sản phẩm nhẹ, đẹp. - Sử dụng khuôn được nhiều lần.	- Sản phẩm thấm mồ hôi, hạn chế tiếp xúc với nước khi biểu diễn.

---

5. Bảng nghiên cứu trích từ cuộc phỏng vấn các nghệ nhân chế tác mào, mặt nạ Khmer tại Trà Vinh được thực hiện bởi nhóm nghiên cứu chúng tôi từ tháng 02 đến tháng 05/2016.

Từ bảng tổng hợp trên, chúng ta nhận thấy cùng với mặt đạt được, phương pháp chế tác mào, mặt nạ theo truyền thống có một số nhược điểm như sau:

+ Các nghệ nhân phải mất nhiều công sức và thời gian

+ Mào, mặt nạ giấy có yếu điểm thấm nước nên kém bền...

+ Nguồn nguyên vật liệu: mũ cây *Marak*, mũ cây *Thonlop*... hiện nay đang khan hiếm, tìm kiếm vất vả hoặc phải đợi đến mùa có trái mới có mũ.

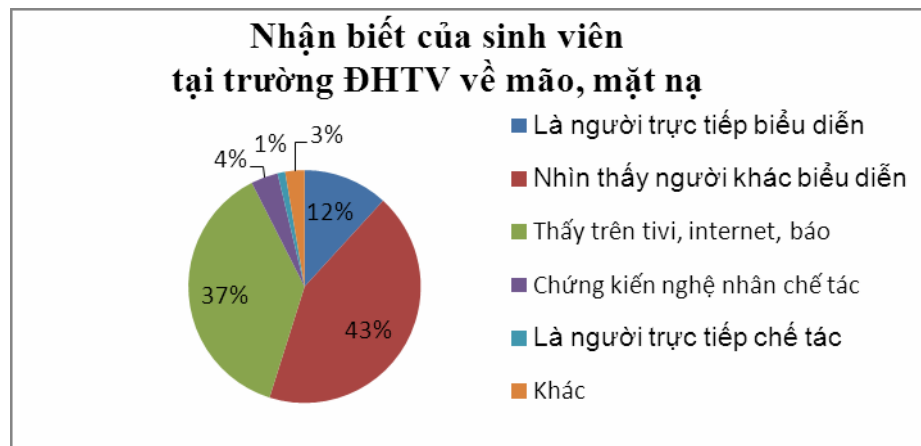
+ Mỗi nghệ nhân vận dụng những tri thức dân gian mà mình có được mặc dù thể hiện ở sự phong phú trong văn hóa, tuy nhiên sản phẩm thể hiện ở trình độ chế tác khác nhau, chưa có sự thống nhất về hoa văn họa tiết trang trí các nhân vật đặt trưng trong khi chế tác mào, mặt nạ biểu diễn Khmer.

#### **2.4. Hoạt động sử dụng mào, mặt nạ biểu diễn nghệ thuật tại Trường Đại học Trà Vinh.**

Từ khi thành lập vào năm 2006, Trường Đại học Trà Vinh đã có những tầm nhìn chiến lược, quyết sách hiệu quả, đáng kể nhất là việc chú trọng nghiên cứu, đào tạo về lĩnh vực Ngôn ngữ, Văn hóa, Nghệ thuật Khmer Nam Bộ. Về nghệ thuật nhất là nghệ thuật biểu diễn Khmer được nghiên cứu sâu rộng và đạt kết quả khả quan. Năm 2013, Nhà Trường thực hiện dự án: *Khôi phục và truyền dạy nghệ thuật kịch múa Yeak rom – Rô băm Khmer Nam Bộ, tại ấp Giồng Lức, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh* do đội ngũ cán bộ Ban Giới và Dân tộc của Nhà trường nghiên cứu, viết và nhận được sự tài trợ từ Quỹ Hỗ trợ Bảo tồn Nghệ thuật Văn hóa Dân gian (CEEVN) của Trung tâm Trao đổi Giáo dục với Việt Nam. Đây là loại hình nghệ thuật độc đáo, với vai trò đặc biệt của mào, mặt nạ trong biểu diễn. Cùng với hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Hằng năm, Ban Giới và Dân tộc, Khoa Ngôn ngữ – Văn hóa – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ hội lớn của dân tộc Khmer như: *Chôl Chnam Thmây, Sen Đônta, Ok Ombok*... Ngoài ra, đơn vị nhà trường còn tham gia và đạt được kết quả cao trong các hoạt động, phong trào văn hóa nghệ thuật do các Sở, Ban, Ngành, Bộ tổ chức thu hút đông đảo học sinh, sinh viên tham gia cùng với đa dạng tiết mục văn nghệ trong đó có nghệ thuật biểu diễn mào, mặt nạ. Để góp phần đánh giá thực trạng cũng như sự hiểu biết của học sinh, sinh viên của nhà trường về mào, mặt nạ trong văn hóa, nghệ thuật Khmer chúng tôi tiến hành phát phiếu khảo sát với số lượng 100 phiếu cho các

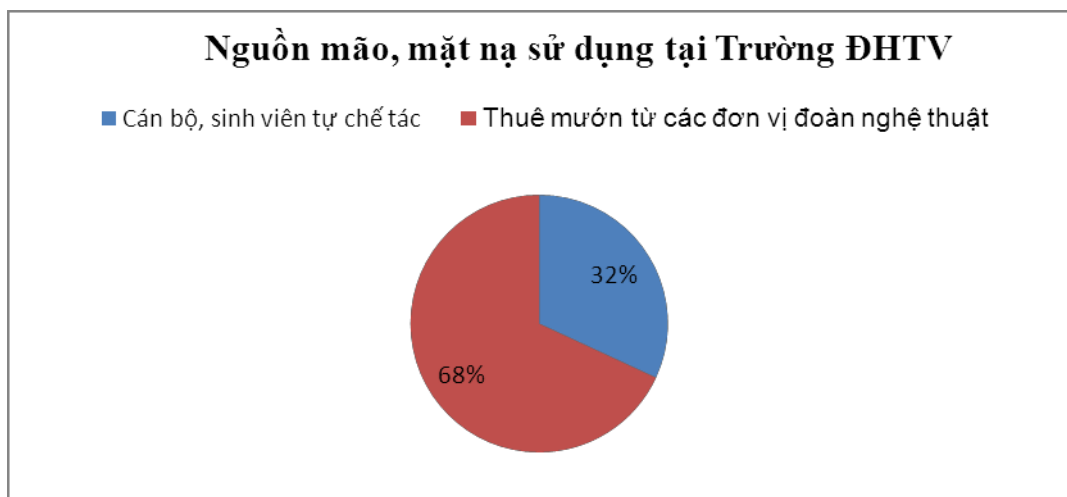
lớp: Đại học Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam năm 2014, Đại học sư

phạm ngữ văn 2014, lớp Ngôn ngữ Khmer 2014 và lớp Đại học Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam 2015.



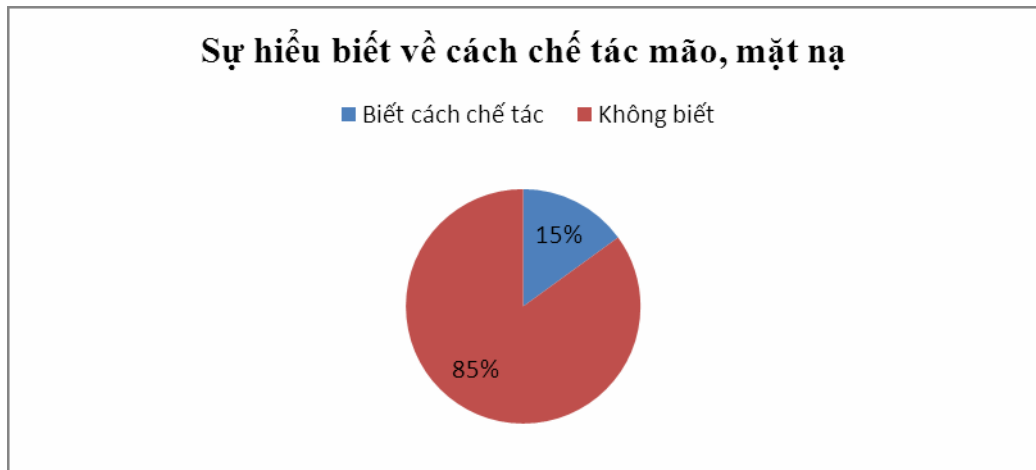
**Biểu đồ 1**

Qua biểu đồ chúng tôi nhận thấy: sinh viên biết về mào mặt nạ nhiều nhất thông qua nhìn thấy người khác biểu diễn và trên các phương tiện truyền thông đại chúng: tivi, internet,... riêng về trực tiếp biểu diễn, chứng kiến nghệ nhân chế tác mào, mặt nạ thì chiếm số lượng ít, nhất là khả năng tự trực tiếp chế tác ra các sản phẩm này lại càng hiếm.



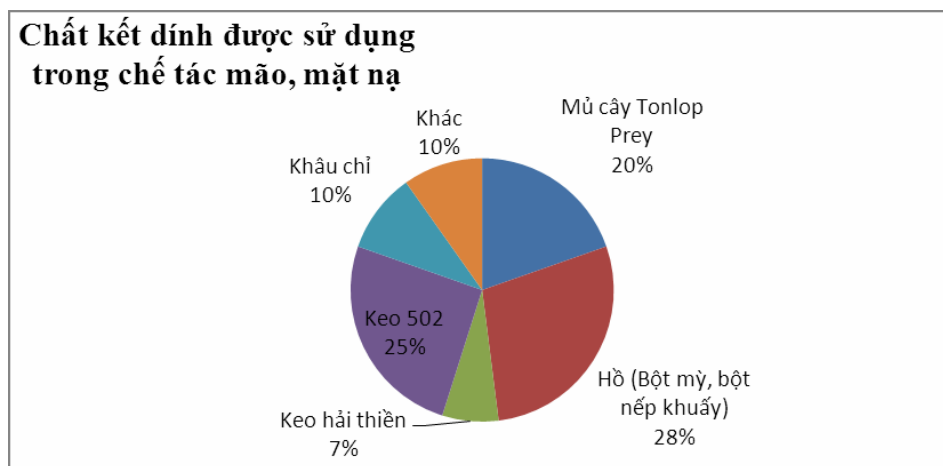
**Biểu đồ 2**

Nguồn mào, mặt nạ được sử dụng cho các hoạt động nghệ thuật tại nhà trường với hơn 68% là thuê mượn từ các đơn vị đoàn nghệ thuật. Điều này cho thấy sự cần thiết để nghiên cứu chế tác mào, mặt nạ vừa đầu tư trang thiết bị mào, mặt nạ góp phần học tập, nghiên cứu vừa phục vụ các hoạt động nghệ thuật tại nhà trường.



**Biểu đồ 3**

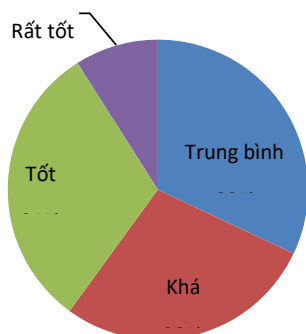
Do chế tác mào, mặt nạ biểu diễn là một nghề truyền thống của người Khmer, mang tính chất cha truyền con nối, nên đa phần nếu không có sự đam mê, yêu thích nghệ thuật này hoặc không xuất thân từ những người trong nghề thì rất ít người biết kỹ thuật chế tác. Biểu đồ cho thấy chỉ có khoảng 15% sinh viên tại Trường Đại học Trà Vinh biết chế tác, song về kỹ thuật hoặc những yếu lĩnh trong chế tác chắc chắn sinh viên sẽ không nắm rõ hoàn toàn.



**Biểu đồ 4**

Biểu đồ này cho thấy chất kết dính được sử dụng trong chế tác mào, mặt nạ phần lớn sử dụng chất liệu tự nhiên như mủ cây, hồ được khuấy từ bột mỳ hoặc bột nếp, đây là phương pháp truyền thống. Tuy nhiên trong thời đại ngày nay người nghệ nhân cũng ứng dụng những chất kết dính như keo 502 và một số loại keo khác với độ kết dính cao và mau khô.

**Biểu đồ chất lượng các loại mào, mặt nạ thuê mượn phục vụ tại trường ĐHTV hiện nay**

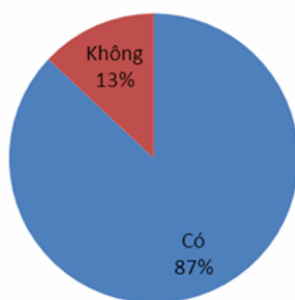


**Biểu đồ 5**

Do tùy vào chất kết dính cũng như nguồn nguyên liệu, mà mào, mặt nạ được thuê mượn để phục vụ biểu diễn, giảng dạy tại nhà trường hiện nay cũng có những ưu, nhược điểm nhất định. Mức độ tốt để có thể sử dụng đạt 31% và rất tốt chỉ đạt 9%. Các loại mào, mặt nạ làm từ chất liệu giấy nhẹ nhưng thường thấm mồ hôi, hạn chế tiếp

xúc với nước...

**Biểu đồ nhu cầu học chế tác mào, mặt nạ của sinh viên**



**Biểu đồ 6**

Qua biểu đồ trên cho thấy đa số sinh viên khoa Ngôn ngữ – Văn hóa – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ đều có nhu cầu muốn được học về kỹ thuật chế tác mào, mặt nạ biểu diễn Khmer. Bởi đây là một trong những đặc trưng trong văn hóa của người Khmer, phục vụ cho chính nghệ thuật tộc người độc đáo *Rô Băm Yeak Rom* và một số loại hình múa cổ điển khác.

Nhìn chung, để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập, biểu diễn nghệ thuật của cán bộ, học sinh, sinh viên tại Trường ĐHTV, khắc phục những hạn chế của mào, mặt nạ và tìm ra hướng chế tác mới chúng tôi mạnh dạn thực hiện đề tài nghiên cứu chế tác mào, mặt nạ biểu diễn của người Khmer Nam Bộ. Đề tài này với mục đích vừa giữ gìn các đặc trưng truyền thống của dân tộc đặc biệt trong nghệ thuật biểu diễn Khmer, mặt khác phát huy các giá trị



độc đáo của mỗ, mặt nạ người Khmer trong đời sống hiện đại.

## CHƯƠNG III: ỨNG DỤNG VẬT LIỆU MỚI TRONG CHẾ TÁC MÃO, MẶT NẠ TRUYỀN THỐNG KHMER

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển như vũ bão trên toàn cầu, nó kéo theo sự thay đổi trên tất cả các lĩnh vực, ngành nghề,... Các chất liệu có nguồn gốc từ thiên nhiên, tài nguyên hóa thạch mất thời gian hàng nghìn năm để hình thành sẽ cạn kiệt và không thể có được một cách nhanh chóng nếu không biết cách khai thác, sử dụng. Chính bởi những lí do đó mà con người đã không ngừng sáng tạo ra các chất liệu mới để thay thế. Trong lĩnh vực nghệ thuật, con người đã không ngừng tìm tòi về ý tưởng, nâng cao chất lượng sản phẩm và thẩm mỹ nghệ thuật. Vì thế, chúng tôi mạnh dạn nghiên cứu và ứng dụng vật liệu mới composite (nhựa polyester và sợi thủy tinh) trong chế tác sản phẩm mào, mặt nạ biểu diễn Khmer như một phương pháp mới giúp phát huy nghệ thuật tộc người trong tiến trình phát triển.

### 3.1. Vật liệu composite và thành phần hợp chất để tạo sản phẩm

Từ composite xuất phát từ một thuật ngữ tiếng Pháp là “CPS” nghĩa là vật liệu phối hợp. Tuy nhiên, hiện nay nhiều người gọi tên vật liệu này bằng nhiều từ ngữ khác như: vật liệu kết hợp, vật liệu tổ hợp, vật liệu com – pao... Tiếng Pháp composé đều có nghĩa là hợp chất nhiều thành phần (nhiều chất) riêng lẻ tạo thành cách hoà trộn chúng ngay trước khi sử dụng. Trong tiếng Anh composite là “Polymer composites”, viết tắt là PC (xuất phát từ gốc compos).

Trong cuốn: *Vật liệu composite cơ học & công nghệ*, NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, Nguyễn Đình Đức và Nguyễn Hoa Thịnh (2002) thì vật liệu composite được hiểu: là loại vật liệu tổng hợp từ hai hoặc nhiều vật liệu khác nhau kết hợp lại tạo nên vật liệu mới, có tính ưu việt hơn nhiều so với từng vật liệu ban đầu, hoặc khi những vật liệu này có thành phần riêng rẽ.

Cũng có rất nhiều khái niệm về vật liệu composite được nêu ra, theo tài liệu nguồn [vi.wikipedia.org](http://vi.wikipedia.org) (bách khoa toàn thư mở) được nhiều người biết đến thì: “vật liệu composite là chất liệu tổng hợp từ hai hay nhiều chất liệu khác nhau tạo nên vật liệu mới có tính năng hơn hẳn các vật liệu ban đầu, khi những vật liệu này làm việc riêng rẽ”. Nói theo cách khác là vật liệu được chế tạo tổng hợp từ hai hay nhiều vật liệu khác nhau nhằm mục đích tạo ra một

vật liệu mới có tính năng ưu việt hơn hẳn vật chất liệu ban đầu. Vật liệu composite được cấu tạo từ các thành phần cốt nhằm đảm bảo cho vật liệu

composite có được các đặc tính cơ học cần thiết và vật liệu nền đảm bảo cho các thành phần của composite liên kết, làm việc hài hoà với nhau.

Để tạo được sản phẩm vật liệu composite cần có chất nhựa polyester và sợi thủy tinh.

+ Nhựa polyester: Là loại nhựa tổng hợp chưa bão hòa hình thành bởi phản ứng hóa học giữa axit hữu cơ hai bazo và rượu polyhydric. Nhựa polyester được sử dụng rộng rãi trong công nghệ composite, Polyester là nhựa nhiệt rắn, có khả năng đóng rắn ở dạng lỏng hoặc ở dạng rắn nếu có điều kiện thích hợp. Thông thường người ta gọi polyester không no là nhựa polyester hay ngắn gọn hơn là polyester.



Về màu sắc: nhựa có màu hồng đục ( loại có pha parafin wax), trong ngả tím ( không parafin wax nhưng có pha sẵn chất xúc tiến).

+ Sợi thủy tinh: là sản phẩm được kéo ra từ các loại thủy tinh kéo sợi được (thủy tinh dẹt), có đường kính nhỏ vài chục micro mét. Khi đó các sợi này sẽ mất những nhược điểm của thủy tinh khối, như:

giòn, dễ nứt gãy, mà trở nên có nhiều ưu điểm cơ học hơn. Thành phần của thủy tinh dẹt có thể chứa thêm những khoáng chất như: silic, nhôm, magiê,... tạo ra các loại sợi thủy tinh khác nhau như: sợi thủy tinh E (dẫn điện tốt), sợi thủy tinh D (cách điện tốt), sợi thủy tinh A (hàm lượng kiềm cao), sợi thủy tinh C (độ bền hóa cao), sợi thủy tinh R và sợi thủy tinh S (độ bền cơ học cao). Loại thủy tinh E là loại phổ biến, các loại khác thường ít (chiếm 1%) được sử dụng trong các ứng dụng riêng biệt.



**Hình 22: Sợi thủy tinh**

### 3.2. Thực hiện chế tác mào, mặt nạ múa cổ điển Khmer

Đề tài phải hoàn thành sản phẩm với 25 mào, mặt nạ. Trong đó gồm:

+ **Chế tác mào: 03 loại với số lượng 14 cái**

- Loại 1: Mào *Chun Phô* (07 cái)
- Loại 2: Mào *Neay Rông* (nam) (03 cái)
- Loại 3: Mào múa *Neang* (nữ) (04 cái)

+ **Chế tác mặt nạ: 05 loại với số lượng 11 cái**

- Loại 1: Mặt nạ *Hanuman* (khỉ chúa 01 cái)
- Loại 2: Mặt nạ khi binh (04 cái)
- Loại 3: Mặt nạ *Krông Reap* (chăn chúa 01 cái)
- Loại 4: Mặt nạ chăn binh (04 cái)
- Loại 5: Chăn *Ream Borom Eyso* (1 cái)



## ❖ Quy trình chế tác sản phẩm mào, mặt nạ

Quy trình chế tác mào, mặt nạ gồm có 09 công đoạn:

- ✓ Tạo khuôn
- ✓ Chọn, xử lý vật liệu
- ✓ Pha chế chất kết dính
- ✓ Dán
- ✓ Phơi
- ✓ Tách khuôn
- ✓ Chắp nối, mài
- ✓ Sơn (sơn lót và tô màu)
- ✓ Trang trí: vẽ, đắp hoa văn, đính hạt cườm

### 1. Tạo khuôn sản phẩm:

Khuôn là một công cụ giúp định dạng cho sản phẩm. Khuôn giúp người nghệ nhân gia công, chế tác sản phẩm với tốc độ nhanh, chính xác và đạt số lượng nhiều. Khi tạo khuôn cần xác định đường rãnh để tách sản phẩm từ khuôn dễ dàng. Khi tạo khuôn cho các sản phẩm mào, mặt nạ biểu diễn Khmer cần lưu ý nhất về các chi tiết, kích cỡ, kích thước, đường kính để khi mào, mặt nạ hoàn thành khớp với đầu người diễn viên đội, khớp các chi tiết mắt, mũi, miệng và không gian thở cho người biểu diễn. Có nhiều cách để chế tạo khuôn cho sản phẩm cụ thể như:

#### *Cách 1: Tạo khuôn từ đất sét*

Đất sét được chọn làm khuôn là dạng đất thịt có đặc tính dẻo, có độ kết dính tốt, có độ mịn cao và giữ được nước lâu. Chọn đất sét là một khâu rất quan trọng trong chế tạo khuôn, đất sét để sử dụng cần chọn đất sạch không pha cát, không lẫn sỏi, sạn, không lẫn tạp chất. Đất sét được chọn sẽ được để trên tấm ván và nhào nặn cho đều đến đủ độ dẻo thì dùng tay tạo dáng cho sản phẩm. Đối với mào múa thực hiện các chi tiết như vòm *Kbăng*, cấu trúc tầng của mào.... Riêng mặt nạ, khi làm khuôn cần làm rõ các chi tiết mắt, mũi, miệng... nét đặc trưng của mỗi nhân vật. Tuy nhiên, khuôn của mào và khuôn

của mặt nạ không cần làm đỉnh, bởi đỉnh là một dạng rời có thể chế tác riêng và nối sau đó. Khi khuôn ráo tiến hành dùng dao hoặc vật dụng bén cao, tĩa các chi tiết thừa giúp cho khuôn được láng. Sau khi hoàn thành các chi tiết, đem khuôn đi phơi nắng để khuôn được ráo hoàn toàn.

### ***Cách 2: Tạo khuôn từ xi măng***

Về cấu tạo phải định hình khuôn bằng cốt thép hoặc sắt. Riêng về họa tiết cũng tương tự như vật liệu đất sét, khuôn xi măng cũng phải dùng tay tạo dáng, chi tiết cho sản phẩm, cắt tĩa những chi tiết dư giúp khuôn được láng.

### ***Cách 3: Tiện cây***

Chọn gốc cây có đường kính phù hợp với đường kính máo, mặt nạ. Vẽ định hình khoảng cách các chi tiết của máo, mặt nạ. Sau đó tiện các chi tiết theo nét vẽ. Tiện cây do sử dụng bằng máy tiện nên độ chính xác rất cao nên thuận tiện cho những chi tiết có kích thước nhỏ.

Thực hiện đề tài này chúng tôi thử nghiệm với cả 03 cách chế tạo khuôn:



**Hình 23: Mẫu khuôn: đất sét, xi măng, cây**



## 2. Chọn, xử lý vật liệu

Vật liệu được chọn là chất nhựa polyester và vải sợi thủy tinh.

Vải sợi thủy tinh được xử lý bằng cách cắt ra thành từng miếng nhỏ, vừa vặn có thể là hình vuông, hình chữ nhật với chiều dài từ 05cm tới 10cm trước khi được trát vào thành của khuôn.

## 3. Pha chế chất kết dính

Cần chuẩn bị hỗn hợp nhựa trước khi sử dụng. Nhựa và các phụ gia khác phải được phân tán đều trước khi cho xúc tác vào, khuấy đều và cẩn thận để loại bỏ bọt khí trong nhựa ảnh hưởng quá trình gia công. Điều này rất quan trọng do bọt khí còn trong nhựa sẽ ảnh hưởng tính chất cơ lý, làm cấu trúc sản phẩm bị yếu. Do nhựa Polyester có thời gian tồn trữ ngắn là do hiện tượng tự đóng rắn của nó sau một thời gian, nên thông thường người ta thêm vào một lượng nhỏ chất ức chế trong quá trình tổng hợp polyester để ngăn ngừa hiện tượng này.

## 4. Dán (trát)

Có nhiều phương pháp để tạo tác sản phẩm bằng vật liệu mới composite. Song chúng tôi dùng phương pháp dán, bởi đây phương pháp cổ điển và thông dụng nhất.

Theo phương pháp này, sau khi đã chuẩn bị kỹ lưỡng khuôn người thực hiện trải qua 05 công đoạn:

- ✓ Vệ sinh khuôn
- ✓ Quét phủ lớp hỗ trợ tháo khuôn lên bề mặt khuôn (nhớt hoặc chất trơn)
- ✓ Phủ composite trên lớp tạo bề mặt
- ✓ Rải lớp vật liệu sợi thủy tinh trên nền khuôn
- ✓ Dùng con lăn hoặc cọ để lăn ép vật liệu sợi thủy tinh thấm với composite.



**Hình 24: Thao tác đắp giấy lên khuôn**



*Lưu ý:* Để lèn kín và làm tan những bọt khí khi tẩm nên dùng bàn chải, hoặc cọ mềm dậm vào. Các lớp vải thủy tinh và nhựa composite được thêm vào liên tục cho đến khi đạt được chiều dày cần thiết.

## **5. Công đoạn phơi hoặc đông**

Sau khi quá trình rải vật liệu gia cường và thấm nhựa đã hoàn thành, sản phẩm được để đông kết tại nhiệt độ môi trường. Tốc độ đông kết của sản phẩm phụ thuộc theo loại polymer, độ dày sản phẩm, nhiệt độ môi trường và độ dẫn nhiệt của vật liệu khuôn. Để tăng tốc độ đông kết và giảm thời gian tháo khuôn, các sản phẩm có kích thước nhỏ được đưa vào lò sấy; các sản phẩm có kích thước lớn hơn có thể được sấy bằng khí nóng. Phản ứng tỏa nhiệt trong quá trình đông kết có thể làm tăng nhiệt độ của sản phẩm. Tốc độ thay đổi nhiệt cũng là yếu tố quan trọng quyết định tới cơ tính và chất lượng sản phẩm. Do hệ số giãn nở của vật liệu gia cường và nhựa polymer khác nhau, sự thay đổi nhiệt độ lớn trong quá trình đông kết có thể làm biến dạng liên kết giữa hai loại vật liệu

## **6. Công đoạn tách khuôn:**

Sau khi vật liệu trong khuôn đã đông khô, tiếp theo là công đoạn tách sản phẩm từ khuôn. Do ban đầu đã quét lớp nhớt bôi trơn nên việc tách sản phẩm từ khuôn rất dễ dàng. Nếu như sử dụng khuôn âm để tạo sản phẩm chúng ta chỉ cần dùng dao hoặc vật nhọn để tách khỏi khuôn. Tuy nhiên, đối với mẫu, mặt nạ làm từ khuôn dương cần đục để tách đôi giữa mặt trước (mắt, mũi miệng) và mặt sau (gáy), khi ấy quá trình tách sản phẩm khỏi khuôn được dễ dàng.

## **7. Công đoạn chấp nối và mài tĩa**

Do yêu cầu tách sản phẩm từ khuôn cần phải tách đôi giữa hai mặt trước của mặt nạ nên công đoạn tiếp theo là chấp nối để mẫu mặt nạ được trở lại vị trí ban đầu. Do đỉnh của mẫu, mặt nạ được thiết kế riêng nên chấp nối đỉnh vào mẫu, mặt nạ là công đoạn không thể thiếu. Có thể dùng keo 502 hoặc một số chất kết dính khác để chấp nối.

Sau quá trình chấp nối, sản phẩm cần được mài để loại bỏ những chi tiết thừa, mở mắt cho sản phẩm mặt nạ, tĩa chỉnh sửa tạo cho sản phẩm gọn và vừa vặn với đầu người.

## **8. Công đoạn sơn (sơn lót và tô màu)**

Công đoạn sơn sản phẩm được thực hiện sau khi sản phẩm được mài và chỉnh sửa một số chi tiết. Sơn lót là hoạt động đầu tiên, sử dụng sơn màu đen để che đi một số chi tiết Ví dụ: quá trình sơn lót đối với sản phẩm làm từ giấy, vé số,... giúp che đi con chữ, một số chi tiết khiếm khuyết; quá trình sơn lót sản phẩm làm từ vải giúp vải no màu, kích các chi tiết đường chỉ của vải.

Tô màu hay sơn, tùy theo từng loại mào, mặt nạ với quy định màu sắc mà người nghệ nhân thực hiện: chần *Krông Reap* màu xanh, Mào tiên màu vàng, mặt *Maha Phrum* màu hồng,...

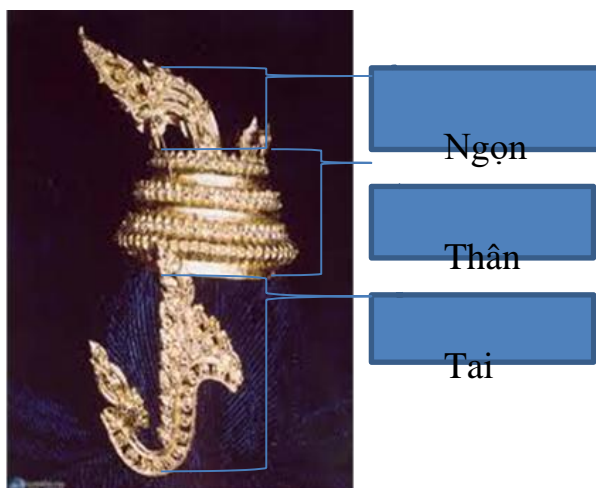
## **9. Công đoạn trang trí: đắp hoa văn, vẽ, đính hạt cườm, dát, tô vàng**

Công đoạn cuối cùng là hoạt động trang trí. Mỗi mào, mặt nạ có những cách trang trí hoa văn đặc trưng: hoa văn hoa *Chan*, *Pnhi Plon*, *Pnhi Thês*... Hoa văn trang trí được cắt từ giấy, mù, đất sét màu,... Vị trí của hoa văn được trang trí vào các chi tiết *Kbăng*, chi tiết vành tai, chóp đỉnh. Công đoạn vẽ được thực hiện ở các chi tiết mắt, mi, chân mày, tóc, xoáy óc, râu, miệng, mũi... đường vẽ thể hiện ở mức độ đậm nhạt khác nhau. Đính hạt cườm, dát, tô vàng được thực hiện đối với những mào, mặt nạ dành cho những nhân vật có địa vị. Việc đính những phụ kiện trang trí giúp cho mào, mặt nạ được sáng và lộng lẫy hơn.

## QUY TRÌNH VÀ HÌNH ẢNH CHẾ TÁC CÁC SẢN PHẨM

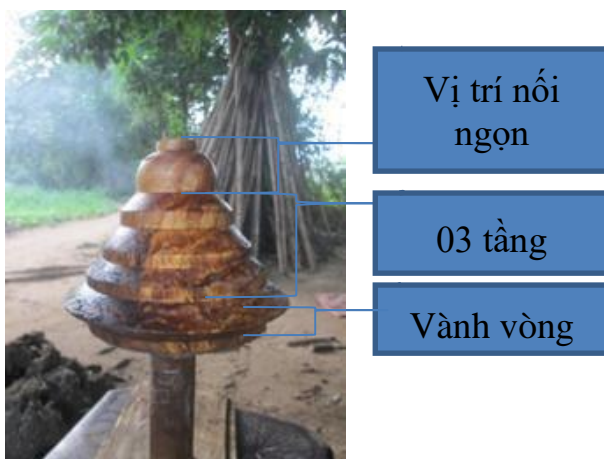
### 1. Mãng Chun Phô (*Mkot Rotklao*)

Đặc điểm cấu tạo gồm: thân, ngọn và 02 tai. Thân của mã *Chun Phô* phình ở vành vòng dưới cùng và nhỏ dần về ngọn. phía trên tầng phình là cấu trúc 03 tầng. Ngọn có hình đuôi chim *Hong*, khoảng eo giữa ngọn và thân được gọi là *Chonkes Mkot*, tai được gọi là *Chon Trochiêk*.



**Hình 25: Mã *Rotklao* 03 phần**

Thực hiện chế tác loại mã này chỉ cần tạo khuôn phần thân, riêng ngọn và tai sẽ được thiết kế riêng và được nối lại khi hoàn thành.



**Hình 26: Khuôn mã *Rotklao* được đổ từ cây**

Sau khi đã có khuôn, thực hiện công đoạn chọn và xử lý vật liệu đó là cắt vải sợi thủy tinh thành từng mảnh nhỏ để thuận tiện khi dán. Thực hiện công đoạn pha chất kết dính nhựa với axit giúp nhựa mau đông. Công đoạn tiếp theo là vệ sinh khuôn, quét phủ lớp hỗ trợ tháo khuôn lên bề mặt khuôn (nhót hoặc chất trơn); Rải lớp vật liệu sợi thủy tinh trên bề mặt khuôn, dùng

con lăn hoặc cọ để lăn ép vật liệu sợi thủy tinh thấm với chất kết dính. Do  
mã này được đội trên đầu nên chỉ cần 01 hoặc 02 lớp vải sợi thủy tinh. Thời

gian đông của sản phẩm khoảng 15 đến 30 phút. Sau khi đông khô, tiến hành cách khuôn và chấp nổi.



Đường mặt cắt tách  
khỏi khuôn được nổi lại

**Hình 27: Thân mào Rotkloa sau khi tách khuôn**

Sau khi đã tạo được thân mào, tiến hành khắc hoa văn trang trí cho thân mào gồm: trang trí vành vòng, trang trí 03 tầng của mào. Các loại hoa văn như:



Hoa văn lá cây

Hoa văn hoa nở

Hoa văn nụ hoa

**Hình 28: Một số hoa văn trang trí mào Rotkloa**



**Hình 29: Trang trí vòng ngoài thân mũ *Rotkloa***

Tai và ngọn của mào được thiết kế riêng. Ngọn được thiết kế dạng hoa văn đuôi chim *Hong*, hoặc *Pnhi Plon*



**Hình 30: Trang trí Chon Trochiêk và Konthui Hong mào Rotklao**

Sau hoàn thành các bộ phận của mào. Tiến hành lắp ráp các bộ phận và sơn màu. Chỉ lắp ráp ngọn và thân vào nhau, riêng 02 tai là kết cấu rời. Màu đặc trưng, chủ đạo của mào Chun Phô là màu vàng.

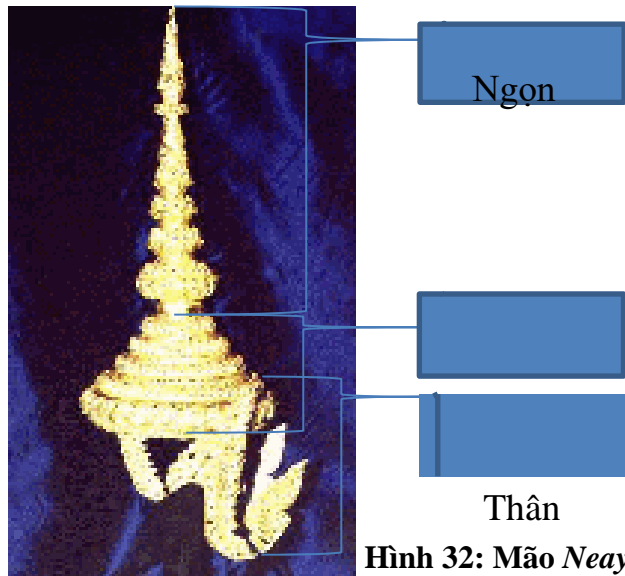


**Hình 31: Mào Rotklao và Chontro chiêk (tai mào) sau khi sơn màu**

## **2. Mào Neay Rông**

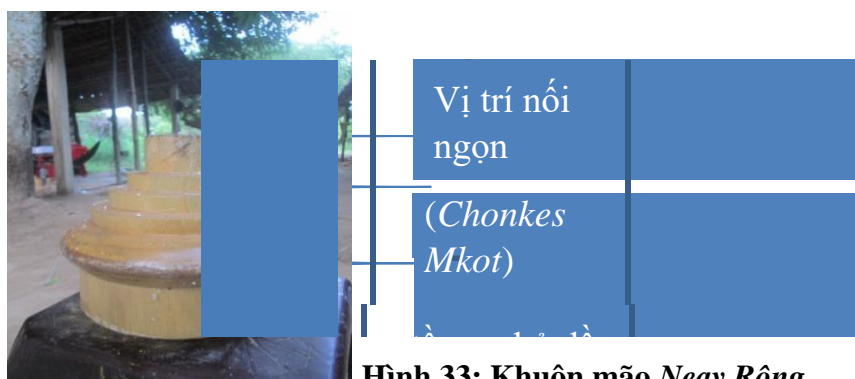
Đặc điểm cấu tạo gồm: thân, ngọn và 02 tai. Thân của mào *Neay Rông* phình ở vành vòng dưới cùng và nhỏ dần về ngọn.. phía trên tầng phình là cấu trúc 03 tầng. Ngọn thẳng đỉnh nhọn, khoảng eo giữa ngọn và thân được gọi là *Chonkes Mkot*.





**Hình 32: Mào Neay Rong 03 phần**

Khuôn được khắc từ gốc cây, có thiết kế đường rãnh để dễ dàng trong việc tách sản phẩm từ khuôn. Thực hiện chế tác loại mào này chỉ cần tạo khuôn phần thân, riêng ngọn và tai sẽ được thiết kế riêng và được nối lại khi hoàn thành.



**Hình 33: Khuôn mào Neay Rong**

Sau khi đã có khuôn, thực hiện công đoạn chọn và xử lý vật liệu đó là cắt vải sợi thủy tinh thành từng mảnh nhỏ để thuận tiện khi dán. Thực hiện công đoạn pha chất kết dính nhựa với axit giúp nhựa mau đông. Công đoạn tiếp theo là vệ sinh khuôn, quét phủ lớp hồ trợ tháo khuôn lên bề mặt khuôn (nhót hoặc chất trơn); Rải lớp vật liệu sợi thủy tinh trên bề mặt khuôn, dùng



con lăn hoặc cọ để lăn ép vật liệu sợi thủy tinh thấm với chất kết dính. Do mẫu này được đội trên đầu nên chỉ cần 01 hoặc 02 lớp vải sợi thủy tinh. Thời gian đông của sản phẩm khoảng 15 đến 30 phút. Sau khi đông khô, tiến hành tách khuôn và chấp nối.



**Hình 34: Tách sản phẩm từ khuôn**

Khác với mào *Chun Phô*, mào này có bộ phận 02 tai được chấp nối trực tiếp vào mào.



Tai được gắn sau khi tách khuôn

**Hình 35: Gắn *Chontro chiêk* (tai mào)**

Sau công đoạn chấp nối là công đoạn trang trí. Các loại hoa văn trang trí của mào này giống như hoa văn của mào *Chun Phô* gồm: Lá cây, nụ và hoa nở. Tuy nhiên, mào này có ngọn thẳng, ngọn này là một dạng cấu trúc



Ngọn mào được tiện từ cây

**Hình 36: Ngọn mào *Neay Rông***

rời gồm 02 tầng và nhọn dần về đỉnh, được tiện từ cây loại có trọng lượng nhẹ.

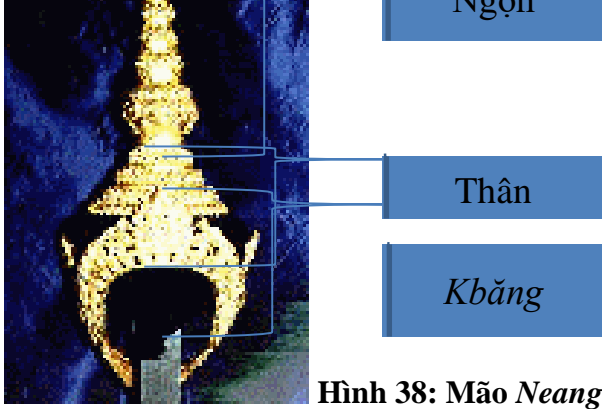
Công đoạn chấp nối ngọn và trang trí, tuy nhiên để thuận tiện trong việc di chuyển hoặc cất giữ, người nghệ nhân thường thiết kế có thể tháo, ráp giữa thân và ngọn.



**Hình 37: Sơn, trang trí mǎo Neay Rông**

### **3. Mǎo Neang**

Tương tự như mǎo *Neay Rông*, mǎo *Neang* gồm: thân, ngọn và 02 tai. Tuy nhiên có thêm cấu trúc vành *Kbǎng* phía trước mǎo. Thân của mǎo *Neang* phình dưới cùng nhưng không phải dạng vành vòng như mǎo *Neay Rông* mà là dạng cấu trúc ôm gọn mái tóc và nhỏ dần về ngọn.. phần phía trên cũng là cấu trúc 03 tầng. Ngọn thẳng đỉnh nhọn, khoảng eo giữa ngọn và thân được gọi là *Chonkes Mon Kot*.



**Hình 38: Mão Neang** 03 phần

Khuôn được khắc từ gốc cây, có thiết kế đường rãnh để dễ dàng trong việc tách sản phẩm từ khuôn.



Vị trí nổi ngọn  
(*Chonkes Mkot*)

03 tầng  
nhỏ dần về ngọn

**Hình 39: Khuôn mào Neang**

Do có đặc điểm giống mào Neay Rông nên quy trình chế tác cũng tương tự, chỉ có khác mào Neay Rông ở đặc điểm *Kbăng*. *Kbăng* và 02 tai



được gắn ngay sau khi sản phẩm được tách khuôn.

**Hình 40: Tách sản phẩm từ khuôn**

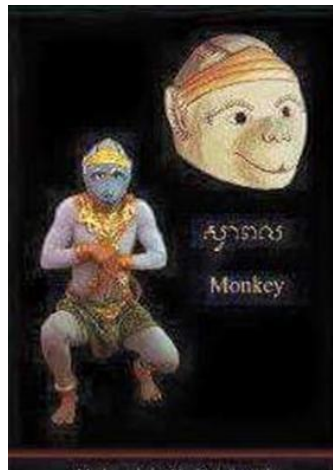
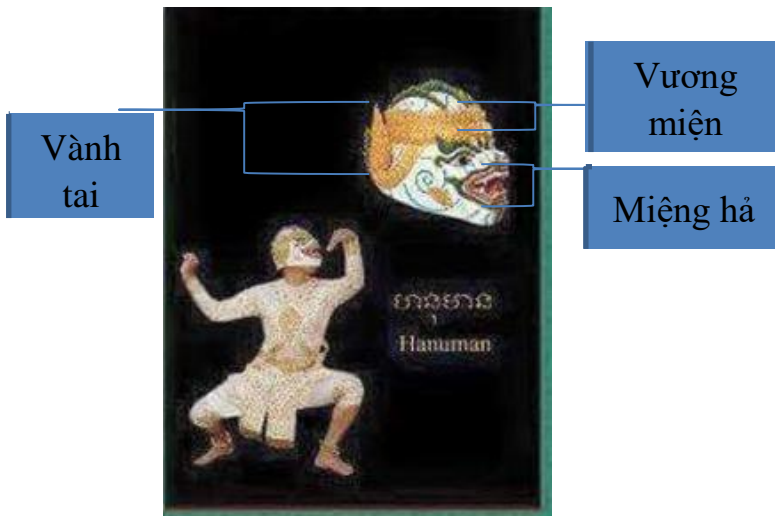
Các bộ phận gồm: 02 tai, *Kbăng*, ngọn được gắn vào thân. Sau đó là công đoạn trang trí hoa văn và sơn màu (sơn lót màu trắng)



**Hình 41: Sơn lót và tô màu cho sản phẩm**

#### 4. Mặt nạ chúa khỉ *Hanuman* và bình khỉ

Đặc điểm cấu tạo chúa khỉ gồm: khuôn mặt màu trắng với miệng hở, đầu đội vương miện vàng, 02 vành tai, 03 chóp tóc trên đỉnh đầu.



Hình 42: Khỉ Chúa *Hanuman* và khỉ bình - *Sva pol*

Khuôn của mặt nạ khỉ *Hanuman* được thiết kế dạng miệng hở, mắt to, mũi cao, đầu có vành vòng.



**Hình 43: Khuôn mặt nạ khí**



Sau khi chấp nôi, tiến hành trang trí hoa văn: vành tai, vương miện, 03 chóp tóc, sơn màu, vẽ răng và các chi tiết xoáy ốc trên khuôn mặt. Mặt nạ Hanuman có màu trắng được trang điểm bằng những họa tiết xanh lá và hồng. Mặt nạ này có mắt mở to và miệng há rộng thể hiện sức mạnh phi thường của nhân vật.



Đính  
hoa văn

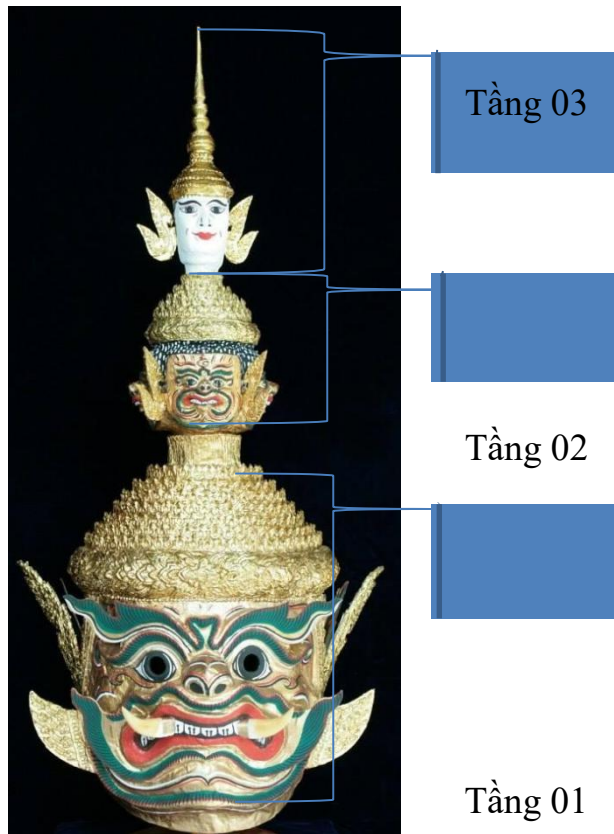
Sơn lót và sơn  
màu vương miện

Sản phẩm  
hoàn tất

Hình 44: Chấp nôi, trang trí hoa văn mặt nạ khỉ chúa

### 5. Mặt nạ chần *Krông Reap* và mặt nạ chần *Ream Borom Eyso*

Cấu tạo mặt nạ chần *Krông Reap* gồm ba tầng: tầng thứ nhất (01) là khuôn mặt Chần với miệng gằm gù, mắt lồi ra cùng năng nanh cong vút, vương miện được dát vàng, nạm ngọc và trang trí họa tiết hoa văn; tầng thứ hai (02) là dấu hiệu để nhận dạng vua quý với bốn phía là bốn khuôn mặt, tượng trưng cho hình tướng 10 mặt của Chần này. Điều đặc biệt nằm ở tầng trên cùng (03), ở đây xuất hiện một gương mặt của thần tiên. Điều này phản ánh quan niệm của người Khmer rằng *Krông Reap* không hoàn toàn là quỷ dữ, trước khi tái sinh trên trái đất, ông cũng đã từng là thần linh. Về màu sắc: mặt nạ này có khuôn mặt màu xanh lá cây hoặc màu đen.

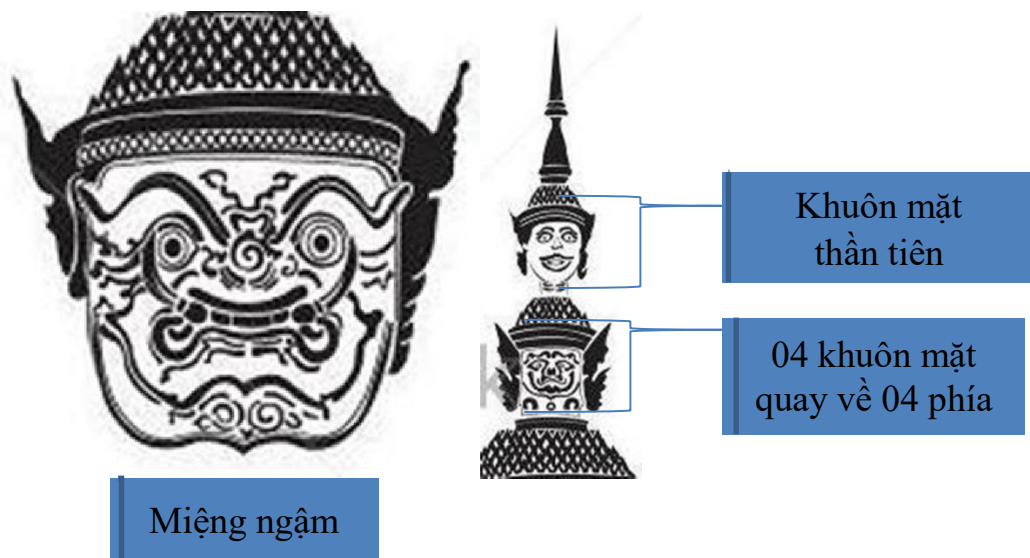


**Hình 45: Mặt nạ chầu *Krông Reap* 03 tầng**

Mặt nạ chầu *Ream Borom EySo* cũng được chế tác như quy trình chế tác mặt nạ chầu *Krông Reap*, khuôn mặt nạ được tạo trước, sau đó mới công đoạn tạo chóp. Mặt nạ *Ream Borom EySo* khác ở chóp dạng đuôi chim *Hong*, miệng ngậm nhe răng nanh



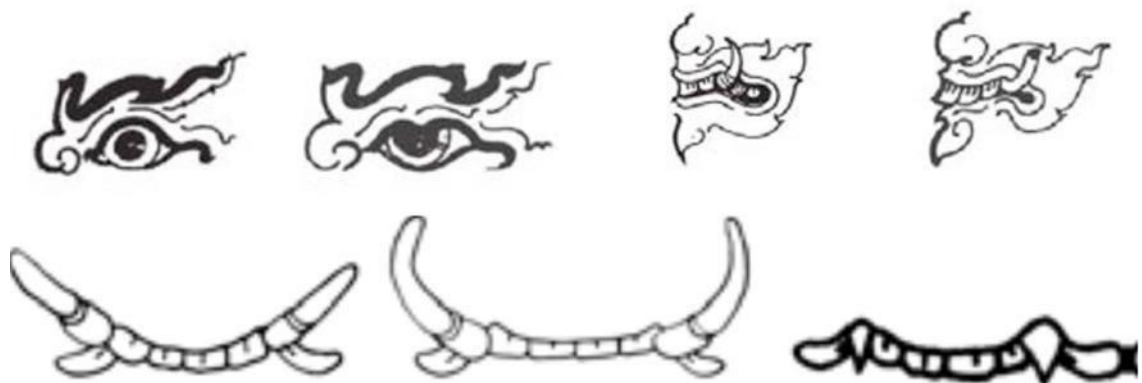
**Hình 46: Mặt nạ chầu và khuôn chầu *Ream Borom Eyso***



**Hình 47: Các đặc trưng khuôn mặt của mặt nạ chẵn**

Miệng chẵn này cũng được chia làm hai loại, miệng gặm gù và miệng ngậm lại, miệng ngậm thể hiện tính cách hung dữ hơn. Nanh gồm có nanh thẳng, nanh cong và nanh hoa nhài. Nanh cong hung dữ hơn nanh thẳng, còn nanh hoa nhài thường thể hiện trên mặt nạ chẵn trẻ

Mặt nạ Chẵn *Krông Reap* được phân biệt nhờ vào 5 yếu tố: mắt, miệng, nanh, màu mặt và mũ đội đầu. Có hai kiểu mắt: mắt lồi và mắt cá sấu. Mắt lồi luôn mở to, trong khi mắt cá sấu thì nhắm hờ. Kiểu mắt cho biết tính cách của



nhân vật. Mắt cá sấu biểu hiện tính cách thô bạo và hung dữ hơn.

**Hình 48: Đặc trưng mắt, nanh chẵn:**

**Từ bên trái qua, hàng trên: mắt lồi, mắt cá sấu, miệng gặm gù, miệng ngậm lại. Hàng dưới nanh thẳng, nanh cong, nanh hoa nhài**

Công đoạn tạo khuôn cho mặt nạ Chấn này có thể là khuôn âm hoặc khuôn dương tùy theo kỹ thuật chế tác. Có thể tạo khuôn cả 02 tầng liền với nhau hoặc chỉ tạo khuôn ở tầng 01. Bởi tầng 02, tầng 03 là tầng rìi có thể được lắp ráp sau khi thiết kế.



Khuôn cả 02 tầng  
liền nhau

Khuôn dạng 01 tầng

**Hình 49: Khuôn mặt nạ chầu**

Sau khi đã có khuôn, thực hiện công đoạn chọn và xử lý vật liệu đó là cắt vải sợi thủy tinh thành từng mảnh nhỏ để thuận tiện khi dán. Thực hiện công đoạn pha chất kết dính nhựa với axit giúp nhựa mau đông. Công đoạn tiếp theo là vệ sinh khuôn, quét phủ lớp hồ trợ tháo khuôn lên bề mặt khuôn (nhót hoặc chất trơn); Rải lớp vật liệu sợi thủy tinh trên bề mặt khuôn, dùng con lăn hoặc cọ để lăn ép vật liệu sợi thủy tinh thấm với chất kết dính. Do mẫu này được đội trên đầu nên chỉ cần 01 hoặc 02 lớp vải sợi thủy tinh. Thời gian đông của sản phẩm khoảng 15 đến 30 phút. Sau khi đông khô, tiến hành cách khuôn và chấp nối.



**Hình 50: Chấp nối các phần của mặt nạ**

Sau chấp nối hoàn tất thực hiện công đoạn trang trí hoa văn ở vành tai, vương miện, tóc bằng những hoa văn: cánh hoa, nụ hoa...





Sơn lót

Trang trí hoa văn tầng 01



Trang trí hoa văn Pnhi Tês ở phía gáy của mặt nạ

**Hình 51: Một số hoa văn trang trí mặt nạ chầu**

Một yếu tố nữa để phân biệt mặt chầu là màu sắc. Có rất nhiều màu sắc được sử dụng cho các mặt nạ vẽ lên trên mặt nạ nhằm diễn tả sự tàn bạo. Có 09 màu thông dụng trong mặt nạ chầu đó là: vàng, đỏ, xanh, tím, xanh lá, đen, xám nâu và trắng.

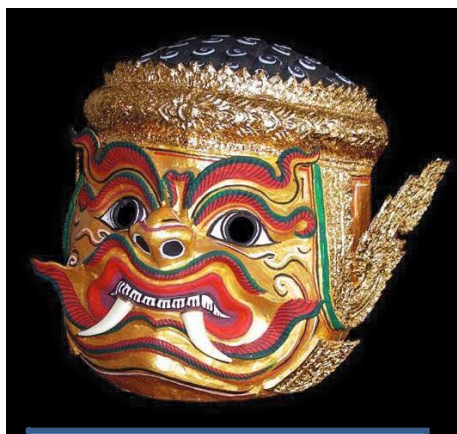


**Hình 52: Công đoạn sơn, vẽ mặt nạ**

## **6. Mặt nạ binh chẵn**

Mặt nạ binh chẵn có miệng gặm gù và mở mắt to. Hầu hết các mặt nạ lính chẵn nhỏ đều có đầu tròn, xoáy óc và đầy màu sắc.





Mặt nạ binh chằn  
nanh ngậm xuống



Mặt nạ binh chằn  
nanh ngậm lên

**Hình 53: Mặt nạ chằn binh với hai dạng nanh**



**Hình 54: Khuôn đất sét chằn binh**



**Hình 55: Hoa văn trang trí chằn binh**

Mão, mặt nạ được nghệ nhân Khmer trang trí rất công phu như dát vàng, nạm ngọc và có rất nhiều kiểu dáng tùy thuộc vào tính cách, nguồn gốc của nhân vật đeo nó. Chằn có mặt nạ của chằn, khi có mặt nạ riêng của khi,

nam có mũ của nam, nữ có mào của nữ... tất cả làm cho nghệ thuật biểu diễn Khmer cụ thể nghệ thuật múa cổ điển có một vẻ sang trọng và phản ánh sự tinh tế trong thẩm mỹ của tộc người Khmer.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trong quá trình tồn tại, cộng đồng tộc người Khmer Nam Bộ đã có được những tri thức dân gian nhất định, trong đó có kỹ nghệ chế tác các sản phẩm mào, mặt nạ biểu diễn làm phong phú giá trị văn hóa tộc người nơi đây. Kết quả đề tài của chúng tôi góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý thuyết về mào, mặt nạ trong văn hóa của người Khmer Nam Bộ, việc điều tra, khảo sát hoạt động thiết kế mào, mặt nạ tại địa phương cho thấy được tri thức, kỹ nghệ chế tác mào, mặt nạ của từng nghệ nhân Khmer, kết hợp kết quả khảo sát hoạt động sử dụng mào, mặt nạ trong biểu diễn và giảng dạy tại Trường ĐHTV cho thấy thực trạng vấn đề qua đó đề xuất những giải pháp tối ưu trong công tác đào tạo và thực hành biểu diễn tại đơn vị đào tạo trọng điểm quốc gia về NN – VH – NT Khmer Nam Bộ. Với bộ sản phẩm 25 cái mào, mặt nạ của đề tài của chúng tôi bổ sung nguồn cơ sở vật chất, đạo cụ phục vụ hoạt động biểu diễn nghệ thuật Khmer; phục vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm văn hoá, mô hình đồ dùng dạy học tại đơn vị đào tạo. Qua thực hiện đề tài chúng tôi xây dựng nguồn tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy chế tác mào, mặt nạ tại nhà trường.

Việc nghiên cứu chế tác mào, mặt nạ để tạo sản phẩm sử dụng tại nhà trường thể hiện tính chủ động trong công tác giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa trong giảng viên và sinh viên. Ngoài ra, nghiên cứu này còn có giá trị ứng dụng gắn lý luận với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao khả năng tư duy, khả năng làm việc theo nhóm, khả năng tự tìm tòi nghiên cứu về nghệ thuật đặc biệt là nghệ thuật chế tác truyền thống của đồng bào Khmer. Với việc ứng dụng thành tựu mới, phương thức mới vào chế tác mào, mặt nạ Khmer, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, sử dụng tiết kiệm nguồn chi phí, thời gian, sức lao động.

Với kết quả đạt được của đề tài nghiên cứu này, chúng tôi mong muốn đóng góp và sự phát triển chung của nhà trường, đồng thời có một số khuyến nghị như sau:

+ Nên sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tài liệu và sản phẩm mào, mặt nạ được thực hiện bởi đề tài này.

+ Nên xây dựng chương trình đào tạo hoặc mở lớp đào tạo, truyền nghề, các khóa học ngắn hạn cho sinh viên, những người yêu thích nghệ thuật chế tác đồ thủ công mỹ nghệ truyền thống tộc người Khmer.

+ Tổ chức diễn đàn văn nghệ, mời các nghệ nhân chia sẻ kinh nghiệm và cho sinh viên thực hành nghề đem lại hứng thú học tập cùng với việc giữ gìn bản sắc văn hóa Khmer.

+ Từ nghiên cứu, chế tác các sản phẩm mào, mặt nạ phục vụ nghệ thuật biểu diễn tộc người, tương lai trên nền tảng đề tài này, chúng tôi có tham vọng sẽ phát triển đề tài thành nghiên cứu chế tác đồ thủ công mỹ nghệ truyền thống Khmer (dạng mô hình thu nhỏ), trong đó có mào, mặt nạ Khmer phục vụ du lịch, sản phẩm văn hóa tộc người, đặc trưng văn hóa vùng miền. Hoạt động này vừa thể hiện ở tính bền vững của đề tài, đồng thời giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa Khmer trong tiến trình hội nhập, phát triển, tạo cơ hội việc làm, thêm thu nhập cho sinh viên học tập tại đơn vị đào tạo – Trường ĐHTV.